ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1083/QĐ-UBND	*Kiên Hải, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận Quần đảo Nam Du là Khu du lịch địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận Lại Sơn là Khu du lịch địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 317/TB-VP ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Mai Văn Huỳnh tại buổi làm việc về tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Hải về việc thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Huyện ủy Kiên Hải về phát triển du lịch của huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 167-TB/VPHU ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Huyện ủy Kiên Hải thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Huyện ủy tại cuộc họp Ban Thường vụ cho ý kiến về Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 70/TTr-KTHT-TNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chính cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và quan điểm lập Đề án

Theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29/2/2012, Huyện Kiên Hải thuộc vùng du lịch Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận *(một trong 04 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Kiên Giang)*. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kiên Hải lần thứ VIII *(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)* Huyện ủy Kiên Hải đã có chủ trương phát triển du lịch. Ngày 29/12/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2931/QĐ-UBND và Quyết định số 2932/QĐ-UBND về công nhận Quần đảo Nam Du, khu du lịch Lại Sơn là các khu du lịch địa phương, đã tạo điều kiện để phát triển ngành du lịch của huyện. Thực hiện theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Thông báo số 317/TB-VP ngày 18/5/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Văn Huỳnh tại buổi làm việc về tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải, Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 15/10/2018 của Huyện ủy Kiên Hải về phát triển du lịch của huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải xây dựng Đề án phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 86-KH/HU của Huyện ủy.

Đề án du lịch sẽ góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương; tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành trong quá trình phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác, liên kết du lịch vùng và khu vực; tạo việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

2. Quan điểm phát triển

Phát triển du lịch phải tuân theo quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kiên Hải trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ; Nhà nước hỗ trợ, tạo cơ chế và xã hội hóa phát triển du lịch;

ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy truyền thống bản sắc văn hoá dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các di tích lịch sử văn hoá, giữ nguyên cảnh quan gắn với bảo vệ môi trường, cơ sở lưu trú nghỉ dưỡng hòa hợp với thiên nhiên; phát triển du lịch gắn với đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh - quốc phòng vững chắc.

Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, phát triển du lịch gắn với tài nguyên biển đảo, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, chú trọng phát triển các loại hình du lịch vui chơi giải trí và du lịch văn hóa nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách, tăng hiệu quả kinh doanh và sức hấp dẫn cho du lịch Kiên Hải.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả kinh tế - xã hội cao; góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương; tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành trong quá trình phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác, liên kết du lịch vùng và khu vực; tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Cập nhật, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch, xây dựng các chỉ tiêu phát triển, định hướng không gian phát triển du lịch và đề ra các giải pháp du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, nhằm khai thác tiềm năng lợi thế trên địa bàn để phát triển nhanh và bền vững;

- Phấn đấu xây dựng Kiên Hải trở thành điểm đến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; phát triển các loại hình du lịch bổ trợ thể thao, mạo hiểm, vui chơi giải trí và du lịch văn hóa phong phú, đa dạng và là một trong những điểm đến hấp dẫn thuộc bốn vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Kiên Giang;

- Phấn đấu đến năm 2030: Du lịch Kiên Hải thật sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh và bền vững; phát triển du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng tỷ trọng GRDP du lịch trong cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện cán cân thanh toán, tạo ra sự liên kết và thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cơ bản đồng bộ, đạt tiêu chuẩn; sản phẩm du lịch chất lượng, độc đáo, thân thiện môi trường và có sức cạnh tranh cao; là điểm đến hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài nước;

- Phát triển du lịch gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, truyền thống văn hoá; giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3.2. Mục tiêu phát triển cụ thể

- *Đến năm 2020:* Hoàn thành công tác quy hoạch về du lịch và Đề án phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- *Đến năm 2025:* Cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch;

- *Đến năm 2030:* Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch.

3.2.1. Mục tiêu kinh tế

a. Về khách du lịch

- *Đến năm 2020:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 365.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 1% là 3.650 lượt, khách du lịch nội địa là 361.350 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,3 ngày/khách, khách du lịch nội địa là 2,1 ngày/khách;

- *Đến năm 2025:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 600.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 2% với 12.000 lượt, khách du lịch nội địa là 588.000 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,4 ngày/khách, khách du lịch nội địa là 2,2 ngày;

- *Đến năm 2030:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 900.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 3% với 27.000 lượt, khách du lịch nội địa là 873.000 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,5 ngày/khách, khách nội địa là 2,3 ngày/khách.

b. Về chi tiêu bình quân và doanh thu từ du lịch

- *Chi tiêu bình quân của du khách:* Dự báo đến năm 2020, mức chi tiêu trung bình cho khách du lịch quốc tế đến Kiên Hải là 60 USD/01 ngày/01 khách, cho khách du lịch nội địa là 600.000đồng/01 ngày/01 khách; đến năm 2025 đối với khách du lịch quốc tế là 70 USD/01 ngày/01 khách, khách du lịch nội địa là 700.000 đồng/01 ngày/01 khách và đến năm 2030 đối với khách du lịch quốc tế là 80 USD/01 ngày/01 khách, khách du lịch nội địa là 800.000 đồng/01 ngày/01 khách;

- *Dự báo doanh thu du lịch:* Đến năm 2020 đạt 470 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 19 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 451 tỷ đồng; đến năm 2025 đạt 950 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 28 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 922 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 1.700 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 129 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 1.571 tỷ đồng.

c. Về cơ sở lưu trú

- Đến năm 2020 có 132 cơ sở với 1.000 phòng.
- Đến năm 2025 có 146 cơ sở với 1.200 phòng.

Trong đó: + Có 1-2 khách sạn 3 sao.
+ Có 2-3 khách sạn 2 sao.
+ Có 3-4 khách sạn 1 sao.

- Đến năm 2030 có 181 cơ sở với 1.300 phòng.

Trong đó: + Có 1-2 khách sạn 4 sao.
+ Có 2-3 khách sạn 3 sao.
+ Có 4-5 khách sạn 2 sao.
+ Có 8-9 khách sạn 1 sao.

3.2.2. Mục tiêu xã hội

Giải quyết công ăn việc làm:

- Phấn đấu đến năm 2020: Giải quyết được 3.500 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.300 người, lao động gián tiếp của xã hội là 2.200 người;

- Đến năm 2025: Giải quyết được 4.100 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.500 người, lao động gián tiếp của xã hội là 2.600 người;

- Đến năm 2030: Giải quyết được 4.700 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.700 người, lao động gián tiếp của xã hội là 3.000 người.

3.2.3. Mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường trong du lịch

Các đơn vị kinh doanh du lịch tại huyện Kiên Hải phải có trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ và làm tăng giá trị tài nguyên nói chung, tài nguyên biển đảo nói riêng trong quá trình phát triển du lịch.

Các chỉ tiêu phấn đấu về môi trường:

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường;

- Đối với nước thải, giai đoạn đến 2020 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định;

- Đối với chất thải và rác thải, giai đoạn đến 2020 tại các cơ sở kinh doanh du lịch được thu gom tập kết đến nơi xử lý theo quy định; giai đoạn 2020 - 2025 đạt 80% các chất thải, rác thải được thu gom, phân loại và xử lý; sau năm 2025 đạt 100% các chất thải, rác thải được phân loại, thu gom và xử lý.

3.2.4. Mục tiêu an ninh - quốc phòng

Phát triển du lịch Kiên Hải góp phần giảm tối đa các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố an ninh quốc phòng, chủ quyền biên giới biển đảo.

4. Vị trí và vai trò của du lịch huyện

4.1. Vị trí

Huyện Kiên Hải thuộc vùng du lịch Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận, là vùng du lịch trọng điểm thứ 3 của 4 vùng, sau vùng du lịch Phú Quốc, vùng Hà Tiên - Kiên Lương và phụ cận. Huyện có 04 xã: Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du. Địa thế phân làm 03 khu du lịch, Khu du lịch Hòn Tre, Khu du lịch Lại Sơn và Khu du lịch quần đảo Nam Du.

4.2. Vai trò

Với tiềm năng và lợi thế, phát triển du lịch Kiên Hải tạo điều kiện kích thích phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo, thể hiện các mặt cụ thể như sau:

Phát triển du lịch góp phần phát triển cở sở vật chất kỹ thuật - hạ tầng; mang lại thu nhập cho địa phương và người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế

ngư nghiệp sang kinh tế dịch vụ; phát triển du lịch giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã qua đào tạo của huyện; phát triển du lịch góp phần giải quyết công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương; phát triển du lịch góp phần bảo vệ, bảo tồn môi trường và hệ sinh thái, ổn định trật tự xã hội, an ninh quốc phòng và phát triển du lịch, phát huy đúng vai trò tiềm năng của huyện.

5. Phát triển các loại hình du lịch Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

5.1. Đa dạng hoá các loại hình du lịch biển đảo mang tính đặc trưng của địa phương

Kiên Hải là huyện có tiềm năng và đa dạng về tài nguyên biển, đảo, trong những năm qua chủ yếu khai thác loại hình du lịch cuối tuần là chủ yếu. Thế nhưng trong thời gian qua cũng bộc lộ nhiều bất cập, cung không đủ cầu đối với việc cung cấp các dịch vụ cơ bản về vé tàu và phòng nghỉ cho du khách vào dịp cuối tuần hay ngày nghỉ lễ. Chính vì thế, để phát triển tốt loại hình du lịch cuối tuần thì hiện tại và thời gian tới Kiên Hải cần chủ động giải quyết các vấn đề mang tính thời vụ cung không đủ cầu như: vé tàu, cơ sở lưu trú, ăn uống, nguồn nhân lực đủ phục vụ vào những dịp cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ..., đảm bảo việc cung cấp sản phẩm chất lượng đến du khách, hạn chế những hành vi tiêu cực như: vé tàu chợ đen, giá cả hải sản vào những dịp cuối tuần...

Mặt khác, trong tương lai, Kiên Hải cần xây dựng các sản phẩm du lịch gắn liền với tài nguyên biển rất đa dạng như các loại hình nghỉ dưỡng, du lịch ở ẩn trên đảo dưới dạng các loại hình lưu trú nhà, các resort, biệt thự, bungalow...; tiềm năng về nguyên liệu thủy, hải sản tươi sống như cá, tôm, mực để chế biến phát triển du lịch ẩm thực, đáp ứng nhu cầu ăn uống cho khách du lịch; tài nguyên biển to lớn, cùng với hệ sinh thái biển, các đảo có thể xây dựng các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao, du lịch mạo hiểm bổ sung gắn với biển và các đảo để thu hút khách nhằm kéo dài thời gian lưu lại của du khách như: lặn biển, nghiên cứu hệ sinh thái san hô tại các đảo, leo núi, trượt dây văng, trượt ống nước, skyboard, tổ chức dịch vụ lướt sóng, câu cá, lướt ván, đua thuyền...; nghề nuôi cá lồng bè, làng chài, nghề đan lưới, đánh bắt hải sản, nghề sản xuất nước mắm có thể thiết kế xây dựng thành những sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với làng nghề mang đậm văn hóa biển để du khách khám phá, trải nghiệm.

5.1.1. Du lịch sinh thái biển, đảo

Huyện Kiên Hải cần sớm đề xuất UBND tỉnh Kiên Giang hỗ trợ Kiên Hải quy hoạch vùng lặn ngắm san hô và sinh vật biển, gắn với bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái, hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững. Cần xây dựng dữ liệu về sinh thái động thực vật biển của Kiên Hải và đào tạo hướng dẫn viên du lịch sinh thái để hướng dẫn, thuyết minh đến du khách tiềm hiểu về sự đa dạng, phong phú hệ sinh thái động thực vật biển, đảo tại khu vực như:

- Bãi Nhum *(Hòn Củ Tron)*, Hòn Ông xã An Sơn.
- Hòn Bờ Đập và Hòn Mấu *(Nam Du)*.
- Bãi Bấc, Bãi Bàng, Bãi Xếp *(Lại Sơn)*.

Đặc biệt tại Hòn Bờ Đập, Hòn Ông, Bãi Nhum *(Hòn Lớn)* quy hoạch phát triển du lịch sinh thái đúng nghĩa lặn ngắm san hô, ngắm sinh vật biển; khu vực Bãi Nhum kết hợp xây dựng trung tâm thông tin du lịch *(Visitor Center)* là nơi để giới thiệu cho du khách sự đa dạng về động thực vật, hệ sinh thái biển, đảo của Quần đảo Nam Du nói riêng và của huyện Kiên Hải nói chung. Trung tâm còn là nơi nghỉ ngơi, ăn uống, bán quà lưu niệm, đặc sản của khu vực Quần đảo Nam Du.

5.1.2. Du lịch nghỉ dưỡng

Tại nhiều khu vực của các xã huyện Kiên Hải có thể kêu gọi đầu tư xây dựng resort nghỉ dưỡng từ bình dân đến cao cấp rất phù hợp và lý tưởng, hướng đến giai đoạn tương lai phát triển du lịch biển đảo chất lượng cao, các khu vực có thể phát triển bao gồm:

**** Xã Lại Sơn:***

- Bãi Xếp, Bãi Bàng: Kêu gọi đầu tư resort từ 3 - 4 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách cao cấp.

- Bãi Bấc: Kêu gọi đầu từ resort trên bờ hay resort trên biển tiêu chuẩn 2 - 3 sao.

- Khu vực đường chân núi đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ: Kêu gọi đầu từ resort dạng bungalow xây dựng từ vật liệu tự nhiên từ 1 - 2 sao.

**** Xã An Sơn:***

- Bãi Mến Lớn: Kêu gọi đầu tư resort từ 3 - 4 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách quốc tế cao cấp.

- Bãi Sỏi: Kêu gọi đầu từ resort trên bờ hay resort trên biển tiêu chuẩn 3 sao trở lên.

- Bãi Nhum - Bãi Đá Trắng: Kêu gọi đầu tư resort từ 2 - 3 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách quốc tế và nội địa.

- Hòn Dâm: Kêu gọi đầu tư resort nghỉ dưỡng quy mô 2 - 3 sao.

**** Xã Nam Du:***

Hòn Mấu; Hòn Ngang *(Bãi Bấc)*: Kêu gọi đầu từ resort tiêu chuẩn 2 - 3 sao tại khu vực kết hợp với du lịch ẩm thực địa phương, trải nghiệm đời sống văn hóa dân cư tại khu vực lân cận; riêng khu vực Bãi Bấc quy hoạch khu vực lặn ngắm san hô *(mềm)*.

5.1.3. Du lịch làng nghề

Làng nghề truyền thống nước mắm Hòn Sơn trước hết địa phương cần hỗ trợ cho hai nhà thùng đang hoạt động xây dựng khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm; bài thuyết minh về lịch sử hình thành, quy trình đánh bắt và sản xuất nước mắm Hòn Sơn; huyện cần chủ động liên hệ phối hợp với Sở Du lịch Kiên Giang và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh để khai thác có hiệu quả. Mặt khác, về lâu dài huyện cần khuyến khích các cơ sở mở rộng một số nhà thùng khác khôi phục làng nghề sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu phong phú về tham quan và mua sắm của du khách.

Bên cạnh đó, cần thiết kế xây dựng sản phẩm liên quan đến nghề biển như: Tham quan làng chài và làng bè một cách hấp dẫn. Vì hiện tại sản phẩm tham quan các làng chài vẫn còn bỏ ngõ, chưa được xây dựng để khai thác; loại hình tham quan làng bè, mặc dù nằm trong chương trình tour của các doanh nghiệp lữ hành khi đưa khách tham quan các đảo nhưng vẫn chưa được sự quan tâm và phối hợp khai thác triệt để giá trị của làng nghề giữa các doanh nghiệp lữ hành và chủ các bè cá một cách bài bản và chuyên nghiệp, cụ thể:

**** Xã An Sơn:***

Bãi Đá Trắng xây dựng loại hình du lịch cộng đồng gắn tìm hiểu văn hóa làng chài, vá lưới, ẩm thực, kết hợp với loại hình ra khơi đánh bắt cùng ngư dân.

**** Xã Nam Du:***

- *Bãi Chướng (Hòn Mấu)*: Quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với nghề truyền thống đan và vá lưới ra khơi đánh bắt cùng ngư dân;

- *Hòn Ngang:* Quy hoạch khu vực tham quan nghề cá bè, bên cạnh việc xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu nghề nuôi cá bè về lịch sử, quy trình, thị trường xuất khẩu tiêu thụ tại làng nuôi cá bè. Tập huấn cho các hộ dân làm du lịch cộng đồng nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

**** Xã Hòn Tre:***

Xây dựng kế hoạch khảo sát phát triển khu vực tham quan nghề nuôi cá bè giống như khu vực Hòn Ngang, xã Nam Du.

**** Xã Lại Sơn:***

- *Bãi Bấc:* Quy hoạch phát triển loại hình du lịch homestay, du lịch ra khơi đánh bắt cùng ngư dân;

- *Bãi Nhà:* Tìm hiểu, tham quan và mua sắm tại làng nghề sản xuất nước mắm Hòn Sơn.

5.1.4. Du lịch sinh thái nhà vườn

**** Xã Hòn Tre:*** Có vườn cây trái với nhiều loại cây trái, có thể phát triển cho khách tham quan kết hợp với mua sắm, nếu được sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ từ các cơ quan chuyên môn như ngành Nông nghiệp và ngành Du lịch để mở rộng quy mô diện tích và phối hợp khai thác hợp lý sẽ trở thành loại hình tham quan hấp dẫn. Tại khu vực đỉnh Đá Đài đưa vào khai thác tuyến leo núi kết hợp tham quan vườn tiêu và tìm hiểu đời sống của người dân tại khu vực.

**** Xã Lại Sơn:*** Tại các khu vực đường lên đỉnh Đề Thơ và Ma Thiên Lãnh, cần khuyến khích các hộ dân trồng các loại cây trái đặc sản để phục vụ nhu cầu tham quan và bán cho khách du lịch.

5.1.5. Du lịch thể thao, mạo hiểm kết hợp loại hình vui chơi giải trí

**** Xã Nam Du:***

- Quy hoạch vùng lặn ngắm san hô khu vực Hòn Bờ Đập, Bãi Bấc (Hòn Ngang);

- Quy hoạch vùng hoạt động mô tô nước, lướt ván có động cơ tại Hòn Dầu, Hòn Ngang, Hòn Bờ Đập và Hòn Mấu kết hợp với các loại hình bơi thuyền kayak đáy kính, câu cá...

**** Xã An Sơn:***

- Bãi Nhum: Quy hoạch vùng lặn ngắm san hô và tìm hiểu sinh vật biển;

- Hòn Ông: Câu cá và lặn ngắm sinh vật biển *(không tổ chức khách tour lặn đại trà cho du khách, chỉ quy hoạch khu vực lặn cho khách lưu trú tại đây)*.

- Quy hoạch vùng hoạt động mô tô nước tại Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi;

- Tại khu vực Bãi Đất Đỏ: Kêu gọi đầu tư khu liên hợp các trò chơi thể thao biển như công viên nước có ống trượt ra biển, đu dây trên cao xuống biển, bè thể thao nổi, skyboard, mô tô nước, ca nô dù, lướt ván ca nô kéo,...

**** Xã Lại Sơn:***

- Đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ, Đỉnh Ông Rồng khai thác loại hình du lịch leo núi.

- Tại Đỉnh Ma Thiên Lãnh xây dựng tháp hình thanh kiếm, Đỉnh Đề Thơ xây dựng lầu ngủ giác để du khách ngắm cảnh kết hợp cùng khu dừng chân nghỉ ngơi cho du khách. Tại các khu vực cần bố trí hàng rào hay xây dựng các trang bị cần thiết để bảo vệ an toàn cho du khách, ống nhòm để du khách ngắm cảnh. Đối với 3 khu vực này địa phương có thể tự đầu tư hay kêu gọi đầu tư xây dựng khu dừng chân nghỉ ngơi, phục vụ đồ ăn thức uống, bố trí xây dựng với quy mô vừa khoảng 50 - 70 người *(quy hoạch đầu tư không ảnh hưởng đến diện tích rừng)* để du khách trải nghiệm loại hình du lịch thiền (ngoài trời, trước núi và trước biển).

- Bãi Bấc: Quy hoạch vùng hoạt động và kêu gọi đầu tư của một số trò chơi thể thao trên biển như bơi thuyền kayak, mô tô nước, ca nô dù, bè nổi, skyboard.... Kêu gọi đầu tư khai thác một số loại hình du lịch thể thao như xe đạp, xe jep... cùng với nâng cao chất lượng dịch vụ tàu tham quan quanh đảo nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của du khách.

**** Xã Hòn Tre:***

Bãi Chén và Động Dừa: Kêu gọi đầu tư khu vui chơi giải trí với nhiều trò chơi phong phú đa dạng *(chú trọng các trò chơi cho trẻ em và người lớn đều tham gia được)* như trượt nước bằng ống dẫn hay máng trượt, bong bóng chứa người lăn trên mặt nước, nhà bè trên biển, đu dây ra biển; xe đạp trên cầu ván trên biển, cầu nhúng đàn hồi trên biển, bơi thuyền kayak,... tùy vào từng địa hình tại khu vực quy hoạch các loại hình vui chơi giải trí sao cho phù hợp;

Mặt khác, bên cạnh việc kêu gọi đầu tư các sản phẩm vui chơi giải trí, thể thao và tham quan cần kết hợp với kêu gọi đầu tư phát triển loại hình ẩm thực địa phương và nghỉ ngơi. Việc kêu gọi đầu tư thiết kế khu vực ẩm thực mang phong cách độc đáo, hoang sơ, mới lạ để thu hút du khách.

5.1.6. Du lịch văn hoá tâm linh

Đây là loại hình du lịch kết với với loại hình du lịch du lịch tự nhiên nhằm làm đa dạng, phong phú và khai thác tối đa tiềm năng tài nguyên du lịch của du lịch Kiên Hải. Mặt khác, nét văn hóa tín ngưỡng, lễ hội đối với các đấng thiên

nhiên của đời sống người lao động vẫn mang nét văn hóa đặc trưng riêng của vùng biển khu vực Tây Nam cũng là một nét đặc sắc cần được nghiên cứu, thiết kế thành những loại hình, sản phẩm để du khách trải nghiệm.

Xã An Sơn: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh đưa khách đến tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh, lễ hội tại Miếu Bà Chúa Xứ, Miếu Ông,...

Xã Lại Sơn: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh, lễ hội tại Miếu Bà Chúa Xứ, Lăng Ông Nam Hải... Mặt khác, cần phục dựng lại các câu chuyện về "Truyền thuyết Ma Vương Kiếm Pháp" về những vị tu sĩ từ đất liền đến đây tu luyện tại khu vực đường lên đỉnh Ma Thiên Lãnh, nhằm xây dựng bài thuyết minh tạo sức hấp dẫn cho du khách từ các truyền thuyết nêu trên;

Xã Hòn Tre: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh tại Dinh Ông, Miếu Bà,...

5.1.7. Du lịch ẩm thực các xã: Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du

Ngành du lịch huyện Kiên Hải phát triển như hiện nay thì loại hình du lịch ẩm thực với hải sản tươi sống, giá cả phải chăng đóng vai trò không nhỏ vào sự thành công đó. Chính vì thế, giai đoạn hiện tại đến năm 2020 cần khảo sát rà soát nhu cầu lao động cần cho giai đoạn hiện tại trong lĩnh vực ẩm thực, để xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động từ phục vụ đến bếp trưởng và đội ngũ pha chế cho ngành du lịch của huyện.

Huyện Kiên Hải cần *"xây dựng đề án hay kế hoạch phát triển ẩm thực"* để khai thác loại hình này sao cho đa dạng, phong phú và đặc sắc lĩnh vực du lịch ẩm thực từ việc chủ động quy hoạch nguồn nguyên liệu, xây dựng món ăn, thực đơn, đào tạo đầu bếp, nhân viên phục vụ nhà hàng, đội ngũ pha chế... đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó, cần xây dựng bài thuyết minh chính thống về các món ăn với các thông tin như giá trị của từng loại hải sản, cách chế biến, công dụng hay các câu chuyện liên quan đến các món ăn...

Mặt khác, UBND huyện Kiên Hải cần có kế hoạch phối hợp phát triển giữa lĩnh vực du lịch và lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt hải sản của huyện, nhằm chủ động nguồn nguyên liệu *(đáp ứng giữa cung - cầu của du khách, hạn chế nhập từ các nơi khác)*, phục vụ nhu cầu ẩm thực và tham quan, tìm hiểu của du khách. Các khu vực quy hoạch phát triển loại hình ẩm thực ngoài các khu vực chuyên phục vụ ẩm thực hay chợ đêm, các khu vực còn lại sẽ gắn với các khu vực ăn uống trong hay ngoài các cơ sở lưu trú như sau:

- Đuôi Hà Bá, khu lấn biển Hòn Tre *(quy hoạch chợ đêm)*, Bãi Chén và Động Dừa *(Hòn Tre)*;

- Bãi Nhà *(Lại Sơn)*;

- Bãi Mến Nhỏ *(quy hoạch khu vực chuyên phục vụ ăn uống của Quần đảo Nam Du)*, lấn biển Hòn Lớn *(quy hoạch chợ đêm)*;

- Hòn Dầu *(phục vụ nhu cầu cắm trại, dã ngoại hay chơi teambulding)*,

Hòn Ngang *(khu vực lấn biển)* và Hòn Mấu *(Bãi Chướng)*, xã Nam Du.

5.2. Xây dựng và phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới

5.2.1. Du lịch thiền (Zentourism) và Yoga.

- *Xã An Sơn:* Bãi Nhum - Bãi Đá Trắng kêu gọi đầu tư một trung tâm thiền, Yoga kết hợp với khu nghỉ dưỡng chất lượng cao.

- *Xã Lại Sơn:* Bãi Bàng, Bãi Bấc bố trí khu vực thiền, Yoga trong khu nghỉ dưỡng hay ngoài trời; đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ, đỉnh Ông Rồng bố trí khu vực thiền ngoài trời.

Đây là một loại hình du lịch mới, chỉ mới du nhập từ Nhật Bản vào Việt Nam trong những năm trở lại đây, loại hình này hiện tại còn rất lạ với hầu hết các chuyên gia, giảng viên giảng dạy du lịch, các nhà quản lý và các doanh nghiệp khai thác du lịch. Hiện tại chỉ có vài công ty du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang và vài nơi trên cả nước khai thác loại hình này, nhưng thực chất cũng còn rất mơ hồ, chưa hiểu hết loại hình này. Đây là loại hình có thể khai thác nhiều không gian, địa hình khác nhau, cho nhiều đối tượng và nhiều lứa tuổi để gia tăng sức khỏe, lấy lại sự cân bằng trong cuộc sống bộn bề hiện nay được rất nhiều du khách các nước châu Á và phương Tây rất quan tâm. Chính vì thế, có thể nói đây là một loại hình, sản phẩm du lịch hoàn toàn có thể tạo ra sự khác biệt để thu hút du khách nếu các nhà làm du lịch của Kiên Giang nói chung và của Kiên Hải nói riêng, nếu biết khai thác.

5.2.2. Du lịch ở ẩn

Ngày nay cùng với nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại tại các đô thị, con người ngày càng có nhu cầu tìm đến những nơi độc lập, yên tĩnh để nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe hay tìm đến những nơi này để đưa ra một quyết định quan trọng trong cuộc đời... Tại Quần đảo Nam Du hoàn toàn có thể phát triển loại hình du lịch này, có thể xây dựng các resort dạng bungalow phục vụ nhu cầu ở ẩn tại các khu vực: *Hòn Ông; Ba Hòn Nồm, Hòn Dâm.*

5.2.3. Du lịch trăng mật

Phong cảnh đẹp, hoang sơ và hải sản tươi sống là hai thế mạnh của du lịch Kiên Hải hiện tại, trong thời gian tới cùng với sự phát triển của cơ sở vật chất kỹ thuật, Kiên Hải hoàn toàn có đủ khả năng khai thác loại hình này đối với các cặp uyên là khách nội địa và quốc tế tổ chức lễ cưới hay đi hưởng tuần trăng mật tại các hòn đảo xinh đẹp và thơ mộng. Nếu khai thác tốt loại hình này sẽ góp phần rất quan trọng đối với việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của du lịch Kiên Hải, vì hiệu ứng và hiệu quả của các hình ảnh, video về các sự kiện này sẽ tác động và lan truyền đến du khách rất nhanh thông qua các công cụ hiện đại như mạng xã hội, báo đài hiện nay.

Các khu vực có thể quy hoạch khai thác loại hình du lịch trăng mật kết hợp với các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, ẩm thực tại các khu vực có cảnh quan đẹp và cơ sở lưu trú nghỉ ngơi và, ăn uống đạt tiêu chuẩn như:

- Bãi Xếp - Bãi Bàng và Bãi Bấc *(Hòn Sơn)*;

- Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi, Bãi Giếng Tiên - Bãi Đá Trắng, Hòn Ông, Ba Hòn Nồm *(An Sơn)*;

- Hòn Mấu *(Nam Du)*.

5.2.4. Du lịch MICE (Du lịch hội thảo, hội nghị, đi công tác) các xã: An Sơn và Lại Sơn

- Trong tương lai khi cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật phát triển hoàn chỉnh, cùng với nguồn nhân lực được đào tạo bài bản thì ngoài Phú Quốc và Cần Thơ là hai đểm đến có thể tổ chức tốt loại hình du lịch MICE trong những năm qua, Kiên Hải hứa hẹn sẽ là một điểm đến có khả năng phát triển loại hình du lịch này, nhất là khi hệ thống điện được kết nối đến Quần đảo Nam Du và hệ thống cơ sở lưu trú hiện đại phát triển đi vào hoạt động.

- Loại hình này khai thác kết hợp với các loại hình tham quan, nghỉ dưỡng tại các khách sạn hay resort có cơ sở vật chất hoàn chỉnh từ 3 sao trở lên với quy mô tổ chức các sự kiện nhỏ và vừa như: hội nghị, hội thảo, họp mặt tri ân khách hàng, lễ tổng kết, lễ phát thưởng... là có thể khai thác tại các khu vực quy hoạch cơ sở lưu trú có chất lượng như:

+ Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi *(An Sơn)*;

+ Bãi Bàng, Bãi Bấc *(Lại Sơn);*

+ Khu lấn biển *(Hòn Tre)*.

5.2.5. Teambuilding (xây dựng tinh thần đồng đội)

Đây là loại hình du lịch thể thao kết hợp với trí tuệ dành cho tập thể hoặc nhóm người đi du lịch, với mục đích rèn luyện sức khỏe, trí óc và tinh thần gắn kết các thành viên tập thể lại với nhau. Các đơn vị tổ chức thường là các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội con người mới có đủ trình độ để khai thác loại hình này. Khách hàng thường là nhân viên văn phòng, công nhân viên chức hay công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp.

Kiên Hải có nhiều đảo, núi đồi và bãi biển có thể khai thác tốt loại hình này, đây là một loại hình hoàn toàn phù hợp, vì không cần đầu tư cơ sở cơ sở hạ tầng - vật chất nhiều, chủ yếu sử dụng chất xám và sự năng động của các các nhà điều hành hay hướng dẫn viên của các đơn vị lữ hành, hoàn toàn có thể phát triển trong giai đoạn 2018-2020 gần đây. Giai đoạn sau năm 2020 cần kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất tại một số khu vực như Hòn Dầu và Hòn Tre để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn chứa đựng hàm lượng chất xám, hạn chế phụ thuộc hay dựa vào tài nguyên quá nhiều.

**** Xã Nam Du:*** Hòn Bờ Đập, Hòn Mấu *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần kêu gọi đầu tư)*. Hòn Dầu *(Teambuilding các trò chơi giải trí, kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất)*;

**** Xã An Sơn:*** Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi, Bãi Đá Trắng – Bãi Giếng *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần kêu gọi đầu tư)*;

**** Xã Lại Sơn:*** Bãi Xếp, Bãi Bàng, Bãi Bấc, Bãi Giếng *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần đầu tư)*; đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ, đỉnh Ông Rồng *(Teambuilding núi do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần*

pháp lý để tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Vấn đề quan tâm hiện nay là trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án là chậm tiến độ xác định phạm vi cho các dự án, khu điểm du lịch, mất nhiều thời gian trong quá trình phê duyệt dự án hoặc vướng mắc giải phóng mặt bằng dẫn đến các dự án triển khai chậm. Nguyên nhân, do công tác phổ biến và tuyên truyền chưa được chú trọng, số lần phổ biến, tuyên truyền hạn chế, chưa cụ thể đến khu điểm dự án nên một số bộ phận cộng đồng không nắm vững các nội dung có liên quan đến Đề án dẫn đến sự đồng thuận của người dân chưa cao. Các hình thức phổ biến phải đa dạng, phòng phú và tăng số lần phổ biến nội dung Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phạm vi phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp xã hội, cộng đồng, tôn giáo, dân tộc nhưng trọng tâm vào các khu vực có các dự án đầu tư, liên quan đến xây dựng sản phẩm du lịch, các khu điểm du lịch để các thành viên xã hội chấp hành và nhận được sự tham gia của xã hội tạo ra sản phẩm du lịch và bảo vệ môi trường;

- Hình thức phổ biến qua phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và cơ sở nơi sẽ diễn ra các nội dung Đề án như: Đài phát thanh truyền hình tỉnh Kiên Giang, Đài truyền thanh huyện, áp phích, panô, tranh cổ động, đăng báo cáo tổng hợp trên website của Sở Du lịch Kiên Giang và của UBND huyện Kiên Hải;

- Để Đề án có giá trị thực tế cần triển khai trao đổi thông qua các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm ở các cấp, đặc biệt chú ý đến các cuộc trao đổi tham vấn cộng đồng dân cư và huy động được cộng đồng dân cư tham gia vào việc thảo luận kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án.

7.2. Nâng cao năng lực cho bộ phận quản lý Đề án

Phòng Văn hóa - Thông tin là bộ phận mưu cho UBND huyện Kiên Hải về quản lý Nhà nước, phối hợp với các ngành chắc năng tổ chức thực hiện các nội dung Đề án sau khi đã được phê duyệt. Để nâng cao năng lực cho bộ phận quản lý Đề án, Phòng Văn hóa - Thông tin và các phòng ban chuyên môn có liên quan của UBND huyện cần phối hợp chặt chẽ đối với việc quản lý, tổ chức thực hiện cũng như tham mưu cho UBND và Thường trực Huyện ủy. Mặt khác, cần thường xuyên đào tạo, tập huấn chuyên môn về du lịch cho các các bộ quản lý để thực hiện công việc có hiểu quả theo xu hướng phát triển cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các điểm đến trong thời gian tới.

7.3. Tổ chức giám sát nội dung Đề án

Sau khi Đề án được phê duyệt cần phải triển khai các mục tiêu và nội dung các chỉ tiêu của đề án đề ra cụ thể.

Căn cứ vào tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải thời gian qua cho thấy: Một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu; tài nguyên du lịch phong phú, tiềm năng nhưng chưa được đầu tư xây dựng; một số dự án đầu tư triển khai chậm, lãng phí tài nguyên; vốn đầu tư cho các dự án du lịch trên huyện đảo không lớn, chưa có dự án đầu tư mang tầm cỡ quốc gia và khu vực; số lượng sản phẩm du lịch chưa nhiều. Các khu du lịch chưa xác định vị trí, quy mô cụ thể nên dẫn đến tình trạng các khu du lịch vẫn chờ nhà đầu tư, có nhà đầu tư thì không có cơ sở pháp lý để chấp thuận chủ trương đầu tư... nên huyện không thể kêu gọi nhà đầu tư gây lãng phí tài nguyên.

kêu gọi đầu tư);

**** Xã Hòn Tre:*** Bãi Chén và Động Dừa xây dựng cơ sở vật chất vui chơi giải trí kết hợp chơi Teambuilding. *(Teambuilding các trò chơi giải trí, kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất).*

6. Định hướng không gian phát triển du lịch

6.1. Định hướng tổ chức không gian du lịch

Xây dựng định hướng tổ chức không gian du lịch là một nhiệm vụ quan trọng đặt ra trong Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải là:

- Định hướng các trục không gian phát triển du lịch;

- Định hướng tổ chức không gian nhằm gắn kết các sản phẩm của các xã đảo và cả huyện. Theo đó, không gian phát triển du lịch huyện Kiên Hải gồm:

+ Phát triển theo phân chia địa giới hành chính xã gồm: Hòn Tre, Lại Sơn, An sơn và Nam Du;

+ Phát triển theo cách gọi tên đảo, quần đảo gồm: Đảo Hòn Tre, đảo Hòn Sơn *(hay Hòn Sơn Rái, Lại Sơn)* và Quần đảo Nam Du.

6.2. Xây dựng các trục giao thông du lịch

**** Trục giao thông du lịch liên vùng kết nối hàng không, đường bộ và đường thủy là:***

- Trục đường hàng không sân bay Nội Bài - Tân Sơn Nhất - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Trục đường hàng không sân bay Nội Bài - Tân Sơn Nhất - Phú Quốc - Kiên Hải;

- Nội Bài - Phú Quốc - Kiên Hải;

- Tân Sơn Nhất - Phú Quốc - Kiên Hải.

**** Trục giao thông du lịch liên vùng đường bộ - đường thuỷ là:***

- Thành phố Hồ Chí Minh - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Các tỉnh ĐBSCL - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Thành phố Hồ Chí Minh - An Giang - Hà Tiên - Rạch Giá - Kiên Hải.

**** Trục giao thông du lịch liên vùng đường thuỷ:***

- Phú Quốc-Quần đảo Nam Du;

- Phú Quốc - Quần đảo Nam Du - Lại Sơn;

- An Minh - Kiên Hải;

- Rạch Giá - Kiên Hải.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện Đề án

7.1. Tổ chức phổ biến Đề án

- Công tác tổ chức phổ biến Đề án có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các nội dung và tiến độ của Đề án sau khi được phê duyệt. Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và cộng đồng dân cư trong địa bàn huyện, các vấn đề liên quan đến cơ chế phối hợp, môi trường

Vì vậy, cần tổ chức giám sát thực hiện Đề án trên các nội dung chính sau:

- Giám sát đối với các dự án đầu tư trong khu vực đã được xác định trong Đề án phát triển du lịch của huyện Kiên Hải;

- Cần có giải pháp quản lý các công trình, giám sát cấp phép xây dựng;

- Giám sát các quy hoạch chi tiết tại các điểm du lịch;

- Có kế hoạch xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án tại các khu du lịch đã xác định trong Đề án.

8. Giải pháp phát triển du lịch huyện Kiên Hải

8.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện nội dung Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch của Huyện ủy về phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, nhận thức rõ vai trò du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, có khả năng đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội; tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, mang lại hiệu quả về nhiều mặt kinh tế - xã hội, môi trường, chính trị, an ninh, quốc phòng; đặc biệt du lịch góp phần tăng thu nhập, việc làm và góp phần cải thiện đời sống của cộng đồng dân cư.

8.2. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch

Trên cơ sở vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương; đặc biệt là Nghị quyết thu hút ưu đãi đầu tư du lịch của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sắp sửa ban hành, Kiên Hải có thể nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ phát triển du lịch riêng của huyện, để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ du lịch.

Mặt khác, tăng cường chức năng tư vấn đầu tư để hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện quy trình hồ sơ, thủ tục đầu tư. Lập danh mục các các dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm để kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch. Mặt khác, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

8.3. Đầu tư nguồn nhân lực du lịch cho du lịch Kiên Hải

Hiện trạng, đội ngũ cán bộ trong ngành du lịch huyện Kiên Hải còn thiếu và yếu về trình độ chuyên môn, kỹ năng phục vụ, đặc biệt số lao động phổ thông chiếm đa số ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nơi trực tiếp với khách du lịch, thiếu lao động có tay nghề cao, chưa có chuyên gia; không chỉ yếu về chuyên môn mà trình độ ngoại ngữ rất hạn chế. Các điểm du lịch hiện tại chỉ là tự phát, trình độ dân trí thấp, trình độ chuyên môn dịch vụ hầu như chưa qua đào tạo, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường hạn chế, đời sống và thu nhập của cư dân địa

phương rất bấp bênh là rào cản rất lớn đối với việc phát triển du lịch trên địa bàn. Vì vậy, việc đầu tư nguồn nhân lực cho du lịch là hết sức quan trọng, hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn viên và nghiệp vụ du lịch khác cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ phục vụ khách du lịch; các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cũng như các kiến thức du lịch cộng đồng cho người dân ở tại các khu, điểm du lịch.

8.4. Các giải pháp về công tác đầu tư phát triển du lịch

Cần tập trung đầu tư để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trăng, có sức cạnh tranh tạo ra được thương hiệu cho du lịch Kiên Hải.

Đối với đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch, ngoài nguồn vốn đầu tư trực tiếp trong du lịch, cần huy động các nguồn khác để hỗ trợ phát triển du lịch. Đối với đầu tư cơ sở vật chất du lịch cần có chính sách đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư chiến lược để tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

8.4.1. Tăng cường đầu tư và kêu gọi đầu tư hạ tầng du lịch

**** Đường, bến cảng***

Đầu từ xây dựng một số cầu tàu ở các đảo của xã An Sơn và Nam Du. Tại các khu vực như Hòn Dầu, Hòn Nồm Giữa, Hòn Bờ Đập, Hòn Mấu (bãi sau) cần đầu tư xây dựng cầu tàu để cho du khách có thể tiếp cận các điểm du lịch một cách thuận tiện, mà không cần phải đi vỏ máy vận chuyển từ tàu lớn mới có thể tiếp vào bờ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của du khách như khu vực Hòn Mấu hiện nay là một ví dụ.

Mặt khác, tại các khu vực như đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ cần xây dựng hoàn chỉnh con đường từ chân lên đỉnh núi để du khách có thể tiếp cận một cách dễ dàng; đặc biệt tại khu vực đỉnh Ma Thiên Lãnh, cần đầu tư xây dựng hệ thống đường tiếp cận đỉnh sao cho an toàn cho du khách, vì hiện tại khu vực này muốn lên đến đỉnh du khách phải leo qua các vách đá thẳng đứng và chật hẹp rất mất an toàn. Bên cạnh đó, tại các khu vực như: Bãi Nhum, Bãi Giếng, Bãi Đá Trắng, Bãi Đất Đỏ, Hòn Mấu, Hòn Dầu, Hòn Ngang... cần hoàn chỉnh hệ thống đường dẫn đến các khu điểm du lịch, tạo điều kiện cho xe 4 bánh từ 12 - 15 chỗ hay xe điện có thể tiếp cận, đưa đón khách dễ dàng, an toàn và thuận lợi.

**** Điện và nước***

Tích cực tranh thủ nguồn vốn và sự hỗ trợ từ Trung ương, tập đoàn Điện Lực Việt Nam kéo điện ra Quần đảo Nam Du kết nối với 02 xã An Sơn và Nam Du để góp phần phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân, trong đó có phát triển du lịch. Mặt khác, cần ra soát và tính toán nhu cầu đầu tư phát triển du lịch trong thời gian sắp tới để quy hoạch xây dựng bổ sung các hồ nước cung cấp đủ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và phát triển du lịch, đặc biệt tại các đảo nhỏ không phải là trung tâm xã nhưng có đông dân cư sinh sống.

8.4.2. Đầu tư xây dựng một số cơ sở lưu trú cao cấp

Thực tế trên địa bàn huyện Kiên Hải cơ sở lưu trú chủ yếu là nhà nghỉ, nhà trọ và số lượng phòng còn ít không đủ đáp ứng mùa du lịch cao điểm thiếu cơ sở lưu trú có chất lượng cao, chất lượng dịch vụ trong lưu trú lại đơn điệu chưa đáp

ứng nhu cầu khách du lịch, ảnh hưởng đến thu hút khách. Chính vì vậy việc đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống khách sạn, đặc biệt là các khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp với đầy đủ các công trình dịch vụ bổ trợ *(tổ hợp thể thao, khu hội chợ, hội nghị, hội thảo, các nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí...)* là hết sức quan trọng và cần thiết.

8.4.3. Đầu tư phát triển đồng bộ và có chất lượng đối với dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách

Du lịch Kiên Hải chủ đạo là du lịch biển đảo, hiện nay, các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao có chất lượng cao bổ trợ cho các hoạt động, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trên huyện đảo còn ít về số lượng, chất lượng còn rất hạn chế. Điều này đã hạn chế đáng kể thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch. Để khắc phục tình trạng này, trước mắt trong năm 2018 - 2020 cần lựa chọn một số dịch vụ bổ sung để ưu tiên đầu tư xây dựng các dịch vui chơi giải trí và thể thao tổng hợp để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa - thị trường khách có nhu cầu cao về các dịch vụ vui chơi giải trí và thể thao. Các loại hình du lịch có thể tổ chức như: Du lịch mạo hiểm, đua thuyền, câu cá, du lịch thám hiểm, lặn biển, lướt ván, ca nô dù, flyboard...

8.4.4. Đầu tư xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo Kiên Hải

So với một số tỉnh khác trong khu vực ĐBSCL thì Kiên Giang nói chung và huyện Kiên Hải nói riêng có số lượng tài nguyên du lịch rất phong phú, đa dạng về chủng loại; nhưng thời gian qua, chưa tập trung lựa chọn ra loại tài nguyên du lịch nào tiêu biểu mang đặc trưng cho du lịch Kiên Hải để phục vụ cho công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến cho khách du lịch. Vì vậy, du lịch Kiên Hải lựa chọn đầu tư khu du lịch quần đảo Nam Du để tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng thương hiệu.

8.5. Môi trường

- Giai đoạn hiện tại bố trí đủ lò đốt rác và thùng rác có nắp đậy tại các xã đảo của huyện. Bên cạnh đó, cần quy hoạch khu vực thu gom rác tại những đảo chưa có quy hoạch bãi xử lý rác. Mặt khác, cần tiến hành phân loại rác trước khi xử lý;

- Thành lập đội tình nguyện viên kết hợp thu gom rác cùng với nhân viên thu gom rác của Ban Quản lý hiện tại của các xã, ngoài việc thu gom trên bờ còn thu gom rác tại các bãi biển và trên mặt nước tại các khu vực và các đảo có khách du lịch tham quan;

- Xây dựng và ban hành bộ quy tắc bảo vệ môi trường tự nhiên và nhân văn đối với du khách, các đơn vị kinh doanh du lịch và cán bộ công viên chức trên toàn địa bàn huyện. Đồng thời kết hợp với việc tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đến các đối tượng nêu trên;

- Về lâu dài cần quy hoạch, xử lý hệ thống xả thải nước của các đơn vị kinh doanh du lịch và nước thải từ sinh hoạt của người dân ra môi trường biển sao cho đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường nước;

- Sở Tài nguyên và Môi Trường; Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài Nguyên và Môi trường huyện Kiên Hải và các ban ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền truyền nâng cao nhận thức về việc bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, người dân và du khách; công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường nói chung và môi trường du lịch nói riêng một cách nghiêm túc và chặt chẽ, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc ô nhiễm và các tác động khác đến môi trường.

8.6. Giải pháp vốn đầu tư phát triển du lịch

Mục tiêu là huy động tối đa các nguồn vốn để giải quyết nhu cầu đầu tư cho cơ sở hạ tầng, các dịch vụ du lịch và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

8.6.1. Huy động vốn từ nguồn tích lũy doanh thu du lịch

Nếu như tốc độ phát triển du lịch hiện nay của cả nước thì nguồn vốn tích luỹ từ thu nhập có khả năng đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cơ bản vào khoảng từ 10 - 14% nguồn vốn cho các dự án phát triển du lịch cả nước. Vấn đề cơ bản là sự điều tiết và phân phối của Nhà nước đối với nguồn vốn này cho địa phương và hiệu quả các dự án. Chính vì vậy, huyện Kiên Hải cần tranh thủ nguồn vốn trên từ ngân sách của tỉnh Kiên Giang, quỹ hỗ trợ phát triển du lịch Việt Nam và Kiên Giang chính thức đi vào hoạt động.

8.6.2. Nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước

Hiện nay trên địa bàn huyện Kiên Hải có nhiều khu vực có thể kêu gọi dự án đầu tư như: du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề,...

Giải pháp về huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch:

- Từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước *(cả Trung ương và địa phương)* theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích thu hút các nguồn vốn đầu tư khác vào các dự án du lịch. Nguồn vốn đầu tư này chủ yếu dành cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng *(đường giao thông; cung cấp điện, nước; xử lý môi trường...)*; cho công tác bảo tồn và tôn tạo các giá trị tài nguyên du lịch *(đặc biệt là các di sản văn hóa, các giá trị đa dạng sinh học; hỗ trợ cho công tác quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch)*.

- Hình thành cơ chế huy động vốn thích hợp để thu hút và tạo ra các nguồn vốn đầu tư phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, huy động mọi nguồn vốn để giải quyết về nhu cầu đầu tư, bao gồm:

+ Vốn tích lũy của các doanh nghiệp; vốn vay ngân hàng với tỷ lệ lãi suất ưu đãi; nguồn vốn đầu tư trong nước, trong dân thông qua Luật Đầu tư; vốn thông qua cổ phần hóa các doanh nghiệp; tạo nguồn vốn thông qua hình thức cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê;

+ Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài *(FDI)* hoặc liên doanh với nước ngoài, vốn đầu tư 100% nước ngoài, vốn ODA...

8.7. Giải pháp về xúc tiến quảng bá du lịch

Mục tiêu của giải pháp là tạo ra hình ảnh mới về tiềm năng du lịch và các chính sách của huyện Kiên Hải đối với thị trường khách du lịch và các nhà đầu tư.

8.7.1. Đối với thị trường khách du lịch

Trong những năm tới trước mắc vẫn xác định thị trường khách du lịch quốc tế cần chú trọng quảng bá và xúc tiến để thu hút khách du lịch; các thị trường trọng điểm là thị trường du lịch Campuchia, các trung tâm du lịch lớn trong nước như: Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh ĐBSCL...và chú trọng số khách du lịch là chuyên gia, nhân viên sứ quán, văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế. Các năm sau, khi cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch của huyện đảo được đảm bảo chất lượng thì cần đẩy mạnh thị trường khách du lịch tại các nước khu vực ASEAN như Thái Lan, Singapore, Indonesia, Lào, Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan; Tây Âu, Bắc Âu, Mỹ và Úc.

8.7.2. Đối với các nhà đầu tư

Chú trọng thu hút các nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại các khu du lịch, các dịch vụ có chất lượng cao như khu du lịch cao cấp, các dịch vụ vui chơi giải trí từ các nhà đầu tư nước ngoài;

Giải pháp xúc tiến và quảng bá du lịch thông qua các diễn đàn, cuộc hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm...trong và ngoài nước. Khuyến khích các doanh nghiệp và cơ quan quản lý tham gia quảng bá sản phẩm du lịch. Thông qua các Công ty lữ hành chuyên nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để giới thiệu, bán và kết nối các chương trình du lịch đến với các khu điểm tài nguyên du lịch trên địa bàn Kiên Hải;

- Biên soạn bản đồ du lịch Kiên Hải; xây dựng cuốn Cẩm nang du lịch Kiên Hải; xây dựng tờ gấp cung cấp giới thiệu thông tin để cung cấp, phục vụ du khách *(thông qua bán, cung cấp miễn phí tại các điểm khách sạn, nhà hàng, quầy bán sách báo, bến xe, bến tàu,...)*;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá du lịch Kiên Hải trên các loại hình báo chí trong nước, qua mạng internet, phương tiện giao thông...;

- Xây dựng phóng sự giới thiệu tiềm năng, tài nguyên và sản phẩm du lịch Kiên Hải phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và Đài Trung ương, Đài địa phương một số tỉnh bạn;

- Xây dựng Video clip thực sự ấn tượng, chất lượng để giới thiệu, quảng bá về du lịch Kiên Hải, phục vụ cho các đợt hội nghị xúc tiến và quảng cáo trên các phương tiện giao thông như máy bay, xe khách, tàu cao tốc...;

- Xây dựng các bài viết quảng bá du lịch Kiên Hải trên các tạp chí, ấn phẩm lớn trong nước và trên các trang mạng xã hội, trên một số trang mạng lớn về du lịch trên thế giới;

- Đẩy mạnh hiệu quả quảng bá, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm du lịch của huyện đảo, cung cấp các thông tin cần thiết cho du khách trên các trang thông tin điện tử của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Web của Sở Du lịch tỉnh, Cổng thông tin Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, v.v...;

- Xuất bản tờ Thông tin du lịch Kiên Hải *(6 số/năm)*;

- Tổ chức tốt các hoạt động, các sự kiện lớn trong huyện để thu hút du khách như: Lễ hội Nghinh Ông Kiên Hải, Tuần lễ văn hóa - du lịch Kiên Hải, tổ chức

giải leo núi mạo hiểm, hội chợ; đăng cai các giải đấu đua thuyền, ca nô quốc gia, khu vực v.v...

8.8. Giải pháp phát triển các doanh nghiệp lữ hành và doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho du lịch

- Đẩy mạnh hoạt động doanh nghiệp lữ hành và doanh nghiệp cung cấp sản phẩm du lịch chất lượng là cần thiết hơn bao giờ hết đối với du lịch Kiên Hải. Trước mắt, ưu tiên xây dựng, thành lập các doanh nghiệp lữ hành đủ mạnh cả vật chất và năng lực; liên kết hoặc chấp nhận các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trên địa bàn với các ưu đãi đặc biệt, để đảm bảo nguồn khách du lịch cho du lịch Kiên Hải;

- Nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý du lịch; đồng thời trang bị nghiệp vụ chuyên ngành và trình độ ngoại ngữ cho cán bộ hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch; tăng cường đào tạo nghiệp vụ du lịch, vệ sinh môi trường du lịch, bảo vệ tài nguyên môi trường và phong cách phục vụ cho cộng đồng dân cư.

8.9. Giải pháp xã hội hoá du lịch và gắn với cải thiện đời sống cho người dân địa phương

- Trong quá trình phát triển du lịch trên địa bàn cần nhận được sự hợp tác của mọi thành viên trong xã hội thông qua giải pháp xã hội hóa trong phát triển du lịch. Xã hội hóa du lịch thực chất là khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau, đặc biệt có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch; thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị tài nguyên và môi trường để phục vụ phát triển du lịch;

- Để xã hội hóa có hiệu quả cần có cơ chế chính sách về xã hội hóa cho từng hoạt động cụ thể như: xã hội hóa trong đầu tư cần có cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư; xã hội hóa trong lĩnh vực xây dựng phát triển sản phẩm cần có sự liên kết của các bên để tạo ra sự bình đẳng giữa quyền và nghĩa vụ các bên tham gia. Vấn đề xã hội hóa được xét trên nhiều góc cạnh khác nhau từ việc lập chương trình, kế hoạch đến vấn đề phân chia lợi ích giữa các bên tham gia rõ ràng mới vận động được các thành phần tham gia.

8.10. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo vệ tài nguyên và đảm bảo an ninh quốc phòng

8.10.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

Cần tăng cường phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của công tác quản lý nhà nước toàn diện từ cấp huyện đến cấp xã đối với các lĩnh vực du lịch của huyện Kiên Hải, từ việc đào tạo cán bộ đáp ứng nhu cầu; giám sát thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch hay cơ chế chính sách phát triển du lịch; tham mưu đối với việc phát triển du lịch đối với UBND tỉnh, Sở Du lịch hay đối với các các cơ quan tổ chức Trung ương đối với việc phát triển và khai thác du lịch đối với những

vấn đề cần thiết mang lại hiệu quả cao; thanh kiểm tra xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm...

8.10.2. Bảo vệ tài nguyên du lịch

Bên cạnh công tác bảo vệ môi trường thì công tác bảo vệ tài nguyên du lịch cần được tăng cường chú trọng phối hợp đối với việc bảo vệ tài nguyên du lịch, đặc biệt là cần có chương trình hay kế hoạch cụ thể trong giai đoạn tới nhằm ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu tác động đến cơ sở vật chất, hạ tầng và tài nguyên du lịch Kiên Hải. Cần có giải phải cụ thể đối với việc lồng ghép hay trực tiếp để hạn chế tác động biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các giá trị tài nguyên;

Mặt khác, cần tăng cường công tác quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm đối với các hành vi cố ý hay vô ý đối với việc xâm hại các tài nguyên như trộm cấp hay bẻ san hô; lấy đá tại các khu vực bãi biển về làm vật lưu niệm; bẻ, chặt phá cây rừng khi leo núi; người phá rừng hay lấn chiếm các khu vực không nằm trong quy hoạch phát triển du lịch để xây dựng cơ sở lưu trú, ăn uống... phục vụ du khách. Bên cạnh đó, cần khuyến khích du khách câu cá hay các loài động vật biển thả về với môi trường tự nhiên nhằm mục đích bảo vệ sự đa dạng về số lượng, chủng loài hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững.

8.10.3. Đảm bảo an ninh quốc phòng

Phát triển du lịch đảm bảo tình an ninh quốc phòng trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy hoạch các khu vực trọng yếu, nhạy cảm của quốc phòng như tại các khu vực đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ, các khu vực rừng, biển liên quan đến an ninh quốc phòng trong khu vực.

8.11. Giải pháp kiện toàn bộ máy hoạt động trên địa bàn huyện Kiên Hải

Huyện Kiên Hải cần sớm xúc tiến thành lập Hiệp hội du lịch huyện Kiên Hải trên cơ sở thành lập từ các hội nghề nghiệp du lịch như hộ kinh doanh cơ sở lưu trú, vận chuyển, lữ hành... nhằm tạo sự quản lý hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả và trật tự đối với môi trường kinh doanh; bảo vệ quyền lợi, chia sẽ thông tin và kinh nghiệm của các thành viên trong hội; đặc biệt là quá trình xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo nhằm gia tăng sự cạnh tranh đối với các điểm đến khác trong thời gian tới.

9. Kinh phí thực hiện đề án

Kinh phí thực hiện đề án từ nguồn ngân sách và xã hội hóa, trong đó:

- Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương;

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịch từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp và nhân dân;

- Khái toán theo quy định tỷ suất đầu tư biển đảo do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành, ước tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịchhuyện Kiên Hải giai đoạn hiện tại đến năm 2030 cần vốn là 16.500 tỷ đồng.

10. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin cùng Ủy ban nhân dân các xã công bố công khai và tổ chức thực hiện Đề án đã được phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Văn hóa và thông tin, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã cùng thủ trưởng các ban ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, PKTHTTN&MT.

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI T. KIÊN GIANG

Huỳnh Hoàng Sơn

UBND HUYỆN KIÊN HẢI **PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG - TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /TTr-KTHT-TNMT	*Kiên Hải, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang thời kỳ đến năm 2020";

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận Quần đảo Nam Du là Khu du lịch địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận Lại Sơn là Khu du lịch địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 317/TB-VP ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Mai Văn Huỳnh tại buổi làm việc về tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Hải về việc thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Huyện ủy Kiên Hải về phát triển du lịch của huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 167-TB/VPHU ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Huyện ủy Kiên Hải thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Huyện ủy tại cuộc họp Ban Thường vụ cho ý kiến về Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030,

Phòng Kinh tế hạ tầng – Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chính cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và quan điểm lập Đề án

Theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29/2/2012, Huyện Kiên Hải thuộc vùng du lịch Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận *(một trong 04 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Kiên Giang)*. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII *(Nhiệm kỳ 2016 - 2021)* Huyện ủy Kiên Hải đã có chủ trương phát triển du lịch. Ngày 29/12/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2931/QĐ-UBND và Quyết định số 2932/QĐ-UBND về công nhận Quần đảo Nam Du, khu du lịch Lại Sơn là các khu du lịch địa phương, đã tạo điều kiện để phát triển ngành du lịch của huyện. Thực hiện theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Thông báo số 317/TB-VP ngày 18/5/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Văn Huỳnh tại buổi làm việc về tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải, Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 15/10/2018 của Huyện ủy Kiên Hải về phát triển du lịch của huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải xây dựng Đề án phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 86-KH/HU của Huyện ủy.

Đề án du lịch sẽ góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương; tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành trong quá trình phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác, liên kết du lịch vùng và khu vực; tạo việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

2. Quan điểm phát triển

Phát triển du lịch phải tuân theo quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kiên Hải trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ; Nhà nước hỗ trợ, tạo cơ chế và xã hội hóa phát triển du lịch; ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy truyền thống bản sắc văn hoá dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các di tích lịch sử văn hoá, giữ nguyên cảnh quan gắn với bảo vệ môi trường, cơ sở lưu trú nghỉ dưỡng hòa hợp với thiên nhiên; phát triển du lịch gắn với đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh-quốc phòng vững chắc.

Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, phát triển du lịch gắn với tài nguyên biển đảo, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, chú trọng phát triển các loại hình du lịch vui chơi giải trí và du lịch văn hóa nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách, tăng hiệu quả kinh doanh và sức hấp dẫn cho du lịch Kiên Hải.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả kinh tế - xã hội cao; góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng ngành dụ lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương; tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành trong quá trình phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác, liên kết du lịch vùng và khu vực; tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Cập nhật, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch, xây dựng các chỉ tiêu phát triển, định hướng không gian phát triển du lịch và đề ra các giải pháp du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, nhằm khai thác tiềm năng lợi thế trên địa bàn để phát triển nhanh và bền vững;

- Phấn đấu xây dựng Kiên Hải trở thành điểm đến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; phát triển các loại hình du lịch bổ trợ thể thao, mạo hiểm, vui chơi giải trí và du lịch văn hóa phong phú, đa dạng và là một trong những điểm đến hấp dẫn thuộc bốn vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Kiên Giang;

- Phấn đấu đến năm 2030: Du lịch Kiên Hải thật sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh và bền vững; phát triển du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng tỷ trọng GRDP du lịch trong cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện cán cân thanh toán, tạo ra sự liên kết và thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cơ bản đồng bộ, đạt tiêu chuẩn; sản phẩm du lịch chất lượng, độc đáo, thân thiện môi trường và có sức cạnh tranh cao; là điểm đến hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài nước;

- Phát triển du lịch gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, truyền thống văn hoá; giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3.2. Mục tiêu phát triển cụ thể

- *Đến năm 2020:* Hoàn thành công tác quy hoạch về du lịch và Đề án phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- *Đến năm 2025:* Cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch;

- *Đến năm 2030:* Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch.

3.2.1. Mục tiêu kinh tế

a. Về khách du lịch

- *Đến năm 2020:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 365.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 1% là 3.650 lượt, khách du lịch nội địa là 361.350 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,3 ngày/khách, khách du lịch nội địa là 2,1 ngày/khách;

- *Đến năm 2025:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 600.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 2% với 12.000 lượt, khách du lịch nội địa là 588.000 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,4 ngày/khách, khách du lịch nội địa là 2,2 ngày;

- *Đến năm 2030:* Phấn đấu đạt tổng số lượt khách du lịch là 900.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm 3% với 27.000 lượt, khách du lịch nội địa là 873.000 lượt; ngày lưu trú trung bình đối với khách du lịch quốc tế là 2,5 ngày/khách, khách nội địa là 2,3 ngày/khách.

b. Về chi tiêu bình quân và doanh thu từ du lịch

- *Chi tiêu bình quân của du khách:* Dự báo đến năm 2020, mức chi tiêu trung bình cho khách du lịch quốc tế đến Kiên Hải là 60 USD/01 ngày/01 khách, cho khách du lịch nội địa là 600.000đồng/01 ngày/01 khách; đến năm 2025 đối với khách du lịch quốc tế là 70 USD/01 ngày/01 khách, khách du lịch nội địa là 700.000 đồng/01 ngày/01 khách và đến năm 2030 đối với khách du lịch quốc tế là 80 USD/01 ngày/01 khách, khách du lịch nội địa là 800.000 đồng/01 ngày/01 khách;

- *Dự báo doanh thu du lịch:* Đến năm 2020 đạt 470 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 19 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 451 tỷ đồng; đến năm 2025 đạt 950 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 28 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 922 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 1.700 tỷ đồng, trong đó từ khách du lịch quốc tế là 129 tỷ đồng, khách du lịch nội địa là 1.571 tỷ đồng.

c. Về cơ sở lưu trú

- Đến năm 2020 có 132 cơ sở với 1.000 phòng.

- Đến năm 2025 có 146 cơ sở với 1.200 phòng.

Trong đó: + Có 1-2 khách sạn 3 sao.

+ Có 2-3 khách sạn 2 sao.

+ Có 3-4 khách sạn 1 sao.

- Đến năm 2030 có 181 cơ sở với 1.300 phòng.

Trong đó: + Có 1-2 khách sạn 4 sao.

+ Có 2-3 khách sạn 3 sao.

+ Có 4-5 khách sạn 2 sao.

+ Có 8-9 khách sạn 1 sao.

3.2.2. Mục tiêu xã hội

Giải quyết công ăn việc làm:

- *Phấn đấu đến năm 2020:* giải quyết được 3.500 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.300 người, lao động gián tiếp của xã hội là 2.200 người;

- *Đến năm 2025:* giải quyết được 4.100 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.500 người, lao động gián tiếp của xã hội là 2.600 người;

- *Đến năm 2030:* giải quyết được 4.700 người làm việc có liên quan đến ngành du lịch trong đó lao động trực tiếp là 1.700 người, lao động gián tiếp của xã hội là 3.000 người.

3.2.3. Mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường trong du lịch

Các đơn vị kinh doanh du lịch tại huyện Kiên Hải phải có trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ và làm tăng giá trị tài nguyên nói chung, tài nguyên biển đảo nói riêng trong quá trình phát triển du lịch.

Các chỉ tiêu phấn đấu về môi trường:

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường;

- Đối với nước thải, giai đoạn đến 2020 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định;

- Đối với chất thải và rác thải, giai đoạn đến 2020 tại các cơ sở kinh doanh du lịch được thu gom tập kết đến nơi xử lý theo quy định; giai đoạn 2020-2025 đạt 80% các chất thải, rác thải được thu gom, phân loại và xử lý; sau năm 2025 đạt 100% các chất thải, rác thải được phân loại, thu gom và xử lý.

3.2.4. Mục tiêu an ninh - quốc phòng

Phát triển du lịch Kiên Hải góp phần giảm tối đa các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố an ninh quốc phòng, chủ quyền biên giới biển đảo.

4. Vị trí và vai trò của du lịch huyện

4.1. Vị trí

Huyện Kiên Hải thuộc vùng du lịch Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận, là vùng du lịch trọng điểm thứ 3 của 4 vùng, sau vùng du lịch Phú Quốc, vùng Hà Tiên - Kiên Lương và phụ cận. Huyện có 04 xã Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và

Nam Du. Địa thế phân làm 03 khu du lịch, Khu du lịch Hòn Tre, Khu du lịch Lại Sơn và Khu du lịch quần đảo Nam Du.

4.2. Vai trò

Với tiềm năng và lợi thế, phát triển du lịch Kiên Hải tạo điều kiện kích thích phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo, thể hiện các mặt cụ thể như sau:

Phát triển du lịch góp phần phát triển cở sở vật chất kỹ thuật - hạ tầng; mang lại thu nhập cho địa phương và người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngư nghiệp sang kinh tế dịch vụ; phát triển du lịch giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã qua đào tạo của huyện; phát triển du lịch góp phần giải quyết công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương; phát triển du lịch góp phần bảo vệ, bảo tồn môi trường và hệ sinh thái, ổn định trật tự xã hội, an ninh quốc phòng và phát triển du lịch, phát huy đúng vai trò tiềm năng của Huyện.

5. Phát triển các loại hình du lịch Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

5.1. Đa dạng hoá các loại hình du lịch biển đảo mang tính đặc trưng của địa phương

Kiên Hải là huyện có tiềm năng và đa dạng về tài nguyên biển, đảo, trong những năm qua chủ yếu khai thác loại hình du lịch cuối tuần là chủ yếu. Thế nhưng trong thời gian qua cũng bộc lộ nhiều bất cập, cung không đủ cầu đối với việc cung cấp các dịch vụ cơ bản về vé tàu và phòng nghỉ cho du khách vào dịp cuối tuần hay ngày nghỉ lễ. Chính vì thế, để phát triển tốt loại hình du lịch cuối tuần thì hiện tại và thời gian tới Kiên Hải cần chủ động giải quyết các vấn đề mang tính thời vụ cung không đủ cầu như: vé tàu, cơ sở lưu trú, ăn uống, nguồn nhân lực đủ phục vụ vào những dịp cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ..., đảm bảo việc cung cấp sản phẩm chất lượng đến du khách, hạn chế những hành vi tiêu cực như: vé tàu chợ đen, giá cả hải sản vào những dịp cuối tuần...

Mặt khác, trong tương lai, Kiên Hải cần xây dựng các sản phẩm du lịch gắn liền với tài nguyên biển rất đa dạng như các loại hình nghỉ dưỡng, du lịch ở ẩn trên đảo dưới dạng các loại hình lưu trú nhà, các resort, biệt thự, bungalow...; tiềm năng về nguyên liệu thủy, hải sản tươi sống như cá, tôm, mực để chế biến phát triển du lịch ẩm thực, đáp ứng nhu cầu ăn uống cho khách du lịch; tài nguyên biển to lớn, cùng với hệ sinh thái biển, các đảo có thể xây dựng các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao, du lịch mạo hiểm bổ sung gắn với biển và các đảo để thu hút khách nhằm kéo dài thời gian lưu lại của du khách như: lặn biển, nghiên cứu hệ sinh thái san hô tại các đảo, leo núi, trượt dây văng, trượt ống nước, skyboard, tổ chức dịch vụ lướt sóng, câu cá, lướt ván, đua thuyền...; nghề nuôi cá lồng bè, làng chài, nghề đan lưới, đánh bắt hải sản, nghề sản xuất nước mắm có thể thiết kế xây dựng thành những sản phẩm du lịch cộng đồng gắng với làng nghề mang đậm văn hóa biển để du khách khám phá, trải nghiệm.

5.1.1. Du lịch sinh thái biển, đảo

Huyện Kiên Hải cần sớm đề xuất UBND tỉnh Kiên Giang hỗ trợ Kiên Hải quy hoạch vùng lặn ngắm san hô và sinh vật biển, gắn với bảo vệ môi trường và

bảo tồn hệ sinh thái, hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững. Cần xây dựng dữ liệu về sinh thái động thực vật biển của Kiên Hải và đào tạo hướng dẫn viên du lịch sinh thái để hướng dẫn, thuyết minh đến du khách tiềm hiểu về sự đa dạng, phong phú hệ sinh thái động thực vật biển, đảo tại khu vực như:

- Bãi Nhum *(Hòn Củ Tron)*, Hòn Ông xã An Sơn.

- Hòn Bờ Đập và Hòn Mấu *(Nam Du)*.

- Bãi Bấc, Bãi Bàng, Bãi Xếp *(Lại Sơn)*.

Đặc biệt tại Hòn Bờ Đập, Hòn Ông, Bãi Nhum *(Hòn Lớn)* quy hoạch phát triển du lịch sinh thái đúng nghĩa lặn ngắm san hô, ngắm sinh vật biển; khu vực Bãi Nhum kết hợp xây dựng trung tâm thông tin du lịch *(Visitor Center)* là nơi để giới thiệu cho du khách sự đa dạng về động thực vật, hệ sinh thái biển, đảo của Quần đảo Nam Du nói riêng và của huyện Kiên Hải nói chung. Trung tâm còn là nơi nghỉ ngơi, ăn uống, bán quà lưu niệm, đặc sản của khu vực Quần đảo Nam Du.

5.1.2. Du lịch nghỉ dưỡng

Tại nhiều khu vực của các xã huyện Kiên Hải có thể kêu gọi đầu tư xây dựng resort nghỉ dưỡng từ bình dân đến cao cấp rất phù hợp và lý tưởng, hướng đến giai đoạn tương lai phát triển du lịch biển đảo chất lượng cao, các khu vực có thể phát triển bao gồm:

**** Xã Lại Sơn:***

- Bãi Xếp, Bãi Bàng. Kêu gọi đầu tư resort từ 3-4 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách cao cấp.

- Bãi Bấc. Kêu gọi đầu từ resort trên bờ hay resort trên biển tiêu chuẩn 2-3 sao.

- Khu vực đường chân núi Đỉnh Ma Thiên Lãnh, đỉnh Đề Thơ. Kêu gọi đầu từ resort dạng bungalow xây dựng từ vật liệu tự nhiên từ 1-2 sao.

**** Xã An Sơn:***

- Bãi Mến Lớn. Kêu gọi đầu tư resort từ 3-4 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách quốc tế cao cấp.

- Bãi Sỏi. Kêu gọi đầu từ resort trên bờ hay resort trên biển tiêu chuẩn 3 sao trở lên.

- Bãi Nhum - Bãi Đá Trắng: Kêu gọi đầu tư resort từ 2-3 sao nhằm phục vụ nhu cầu khách quốc tế và nội địa.

- Hòn Dâm. Kêu gọi đầu tư resort nghỉ dưỡng quy mô 2 - 3 sao.

**** Xã Nam Du:***

Hòn Mấu; Hòn Ngang *(Bãi Bấc)*. Kêu gọi đầu từ resort tiêu chuẩn 2-3 sao tại khu vực kết hợp với du lịch ẩm thực địa phương, trải nghiệm đời sống văn hóa dân cư tại khu vực lân cận; riêng khu vực Bãi Bấc quy hoạch khu vực lặn ngắm san hô *(mềm)*.

5.1.3. Du lịch làng nghề

Làng nghề truyền thống nước mắm Hòn Sơn trước hết địa phương cần hỗ trợ cho hai nhà thùng đang hoạt động xây dựng khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm; bài thuyết minh về lịch sử hình thành, quy trình đánh bắt và sản xuất nước mắm Hòn Sơn; huyện cần chủ động liên hệ phối hợp với Sở Du lịch Kiên Giang và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh để khai thác có hiệu quả. Mặt khác, về lâu dài huyện cần khuyến khích các cơ sở mở rộng một số nhà thùng khác khôi phục làng nghề sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu phong phú về tham quan và mua sắm của du khách.

Bên cạnh đó, cần thiết kế xây dựng sản phẩm liên quan đến nghề biển như: Tham quan làng chài và làng bè một cách hấp dẫn. Vì hiện tại sản phẩm tham quan các làng chài vẫn còn bỏ ngõ, chưa được xây dựng để khai thác; loại hình tham quan làng bè, mặc dù nằm trong chương trình tour của các doanh nghiệp lữ hành khi đưa khách tham quan các đảo nhưng vẫn chưa được sự quan tâm và phối hợp khai thác triệt để giá trị của làng nghề giữa các doanh nghiệp lữ hành và chủ các bè cá một cách bài bản và chuyên nghiệp, cụ thể:

**** Xã An Sơn:***

Bãi Đá Trắng xây dựng loại hình du lịch cộng đồng gắn tìm hiểu văn hóa làng chài, vá lưới, ẩm thực, kết hợp với loại hình ra khơi đánh bắt cùng ngư dân.

**** Xã Nam Du:***

- *Bãi Chướng (Hòn Mấu)*: Quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với nghề truyền thống đan và vá lưới ra khơi đánh bắt cùng ngư dân;

- *Hòn Ngang:* Quy hoạch khu vực tham quan nghề cá bè, bên cạnh việc xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu nghề nuôi cá bè về lịch sử, quy trình, thị trường xuất khẩu tiêu thụ tại làng nuôi cá bè. Tập huấn cho các hộ dân làm du lịch cộng đồng nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

**** Xã Hòn Tre:***

Xây dựng kế hoạch khảo sát phát triển khu vực tham quan nghề nuôi cá bè giống như khu vực Hòn Ngang, xã Nam Du.

**** Xã Lại Sơn:***

- *Bãi Bấc:* Quy hoạch phát triển loại hình du lịch homestay, du lịch ra khơi đánh bắt cùng ngư dân;

- *Bãi Nhà:* Tìm hiểu, tham quan và mua sắm tại làng nghề sản xuất nước mắm Hòn Sơn.

5.1.4. Du lịch sinh thái nhà vườn

**** Xã Hòn Tre:*** Có vườn cây trái với nhiều loại cây trái, có thể phát triển cho khách tham quan kết hợp với mua sắm, nếu được sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ từ các cơ quan chuyên môn như ngành Nông nghiệp và ngành Du lịch để mở rộng quy mô diện tích và phối hợp khai thác hợp lý sẽ trở thành loại hình tham quan hấp dẫn. Tại khu vực đỉnh Đá Đài đưa vào khai thác tuyến leo núi kết hợp tham quan vườn tiêu và tìm hiểu đời

sống của người dân tại khu vực.

** Xã Lại Sơn:* Tại các khu vực đường lên Đỉnh Đề Thơ và Ma Thiên Lãnh, cần khuyến khích các hộ dân trồng các loại cây trái đặc sản để phục vụ nhu cầu tham quan và bán cho khách du lịch.

5.1.5. Du lịch thể thao, mạo hiểm kết hợp loại hình vui chơi giải trí

**** Xã Nam Du:***

- Quy hoạch vùng lặn ngắm san hô khu vực Hòn Bờ Đập, Bãi Bắc (Hòn Ngang);

- Quy hoạch vùng hoạt động mô tô nước, lướt ván có động cơ tại Hòn Dầu, Hòn Ngang, Hòn Bờ Đập và Hòn Mấu kết hợp với các loại hình bơi thuyền kayak đáy kính, câu cá...

**** Xã An Sơn:***

- Bãi Nhum: Quy hoạch vùng lặn ngắm san hô và tìm hiểu sinh vật biển;

- Hòn Ông: Câu cá và lặn ngắm sinh vật biển *(không tổ chức khách tour lặn đại trà cho du khách, chỉ quy hoạch khu vực lặn cho khách lưu trú tại đây).*

- Quy hoạch vùng hoạt động mô tô nước tại Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi;

- Tại khu vực Bãi Đất Đỏ kêu gọi đầu tư khu liên hợp các trò chơi thể thao biển như công viên nước có ống trượt ra biển, đu dây trên cao xuống biển, bè thể thao nổi, skyboard, mô tô nước, ca nô dù, lướt ván ca nô kéo,...

**** Xã Lại Sơn:***

- Đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ, Đỉnh Ông Rồng khai thác loại hình du lịch leo núi.

- Tại Đỉnh Ma Thiên Lãnh xây dựng tháp hình thanh kiếm, Đỉnh Đề Thơ xây dựng lầu ngủ giác để du khách ngắm cảnh kết hợp cùng khu dừng chân nghỉ ngơi cho du khách. Tại các khu vực cần bố trí hàng rào hay xây dựng các trang bị cần thiết để bảo vệ an toàn cho du khách, ống nhòm để du khách ngắm cảnh. Đối với 3 khu vực này địa phương có thể tự đầu tư hay kêu gọi đầu tư xây dựng khu dừng chân nghỉ ngơi, phục vụ đồ ăn thức uống, bố trí xây dựng với quy mô vừa khoảng 50-70 người *(quy hoạch đầu tư không ảnh hưởng đến diện tích rừng)* để du khách trải nghiệm loại hình du lịch thiền (ngoài trời, trước núi và trước biển).

- Bãi Bắc: Quy hoạch vùng hoạt động và kêu gọi đầu tư của một số trò chơi thể thao trên biển như bơi thuyền kayak, mô tô nước, ca nô dù, bè nổi, skyboard.... Kêu gọi đầu tư khai thác một số loại hình du lịch thể thao như xe đạp, xe jep... cùng với nâng cao chất lượng dịch vụ tàu tham quan quanh đảo nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của du khách.

**** Xã Hòn Tre:***

Bãi Chén và Động Dừa: Kêu gọi đầu tư khu vui chơi giải trí với nhiều trò chơi phong phú đa dạng *(chú trọng các trò chơi cho trẻ em và người lớn đều tham gia được)* như trượt nước bằng ống dẫn hay máng trượt, bong bóng chứa người lăn trên mặt nước, nhà bè trên biển, đu dây ra biển; xe đạp trên cầu ván

trên biển, cầu nhúng đàn hồi trên biển, bơi thuyền kayak,... tùy vào từng địa hình tại khu vực quy hoạch các loại hình vui chơi giải trí sao cho phù hợp;

Mặt khác, bên cạnh việc kêu gọi đầu tư các sản phẩm vui chơi giải trí, thể thao và tham quan cần kết hợp với kêu gọi đầu tư phát triển loại hình ẩm thực địa phương và nghỉ ngơi. Việc kêu gọi đầu tư thiết kế khu vực ẩm thực mang phong cách độc đáo, hoang sơ, mới lạ để thu hút du khách.

5.1.6. Du lịch văn hoá tâm linh

Đây là loại hình du lịch kết với với loại hình du lịch du lịch tự nhiên nhằm làm đa dạng, phong phú và khai thác tối đa tiềm năng tài nguyên du lịch của du lịch Kiên Hải. Mặt khác, nét văn hóa tín ngưỡng, lễ hội đối với các đấng thiên nhiên của đời sống người lao động vẫn mang nét văn hóa đặc trưng riêng của vùng biển khu vực Tây Nam cũng là một nét đặc sắc cần được nghiên cứu, thiết kế thành những loại hình, sản phẩm để du khách trải nghiệm.

Xã An Sơn: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh đưa khách đến tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh, lễ hội tại Miếu Bà Chúa Xứ, Miếu Ông…;

Xã Lại Sơn: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh, lễ hội tại Miếu Bà Chúa Xứ, Lăng Ông Nam Hải... Mặt khác, cần phục dựng lại các câu chuyện về "Truyền thuyết Ma Vương Kiếm Pháp" về những vị tu sĩ từ đất liền đến đây tu luyện tại khu vực đường lên đỉnh Ma Thiên Lãnh, nhằm xây dựng bài thuyết minh tạo sức hấp dẫn cho du khách từ các truyền thuyết nêu trên;

Xã Hòn Tre: Xây dựng bài thuyết minh chính thống và kết nối với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh tham quan, tìm hiểu các di tích văn hoá, di tích tâm linh tại Dinh Ông, Miếu Bà,...

5.1.7. Du lịch ẩm thực: xã Hòn Tre, xã Lại Sơn, xã An Sơn và xã Nam Du

Ngành du lịch huyện Kiên Hải phát triển như hiện nay thì loại hình du lịch ẩm thực với hải sản tươi sống, giá cả phải chăng đóng vai trò không nhỏ vào sự thành công đó. Chính vì thế, giai đoạn hiện tại đến năm 2020 cần khảo sát rà soát nhu cầu lao động cần cho giai đoạn hiện tại trong lĩnh vực ẩm thực, để xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động từ phục vụ đến bếp trưởng và đội ngũ pha chế cho Ngành du lịch của huyện.

Huyện Kiên Hải cần *"xây dựng đề án hay kế hoạch phát triển ẩm thực"* để khai thác loại hình này sao cho đa dạng, phong phú và đặc sắc lĩnh vực du lịch ẩm thực từ việc chủ động quy hoạch nguồn nguyên liệu, xây dựng món ăn, thực đơn, đào tạo đầu bếp, nhân viên phục vụ nhà hàng, đội ngũ pha chế... đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó, cần xây dựng bài thuyết minh chính thống về các món ăn với các thông tin như giá trị của từng loại hải sản, cách chế biến, công dụng hay các câu chuyện liên quan đến các món ăn...

Mặt khác, UBND huyện Kiên Hải cần có kế hoạch phối hợp phát triển

giữa lĩnh vực du lịch và lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt hải sản của huyện, nhằm chủ động nguồn nguyên liệu *(đáp ứng giữa cung-cầu của du khách, hạn chế nhập từ các nơi khác)*, phục vụ nhu cầu ẩm thực và tham quan, tìm hiểu của du khách. Các khu vực quy hoạch phát triển loại hình ẩm thực ngoài các khu vực chuyên phục vụ ẩm thực hay chợ đêm, các khu vực còn lại sẽ gắn với các khu vực ăn uống trong hay ngoài các cơ sở lưu trú như sau:

- Đuôi Hà Bá, khu lấn biển Hòn Tre *(quy hoạch chợ đêm)*, Bãi Chén và Động Dừa *(Hòn Tre)*;

- Bãi Nhà *(Lại Sơn)*;

- Bãi Mến Nhỏ *(quy hoạch khu vực chuyên phục vụ ăn uống của Quần đảo Nam Du)*, lấn biển Hòn Lớn *(quy hoạch chợ đêm)*;

- Hòn Dầu *(phục vụ nhu cầu cắm trại, dã ngoại hay chơi teambulding)*, Hòn Ngang *(khu vực lấn biển)* và Hòn Mấu *(Bãi Chướng)*, xã Nam Du.

5.2. Xây dựng và phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới

5.2.1. Du lịch thiền (Zentourism) và Yoga.

- *Xã An Sơn:* Bãi Nhum - Bãi Đá Trắng kêu gọi đầu tư một trung tâm thiền, Yoga kết hợp với khu nghỉ dưỡng chất lượng cao.

- *Xã Lại Sơn:* Bãi Bàng, Bãi Bấc bố trí khu vực thiền, Yoga trong khu nghỉ dưỡng hay ngoài trời; Đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ, Đỉnh Ông Rồng bố trí khu vực thiền ngoài trời.

Đây là một loại hình du lịch mới, chỉ mới du nhập từ Nhật Bản vào Việt Nam trong những năm trở lại đây, loại hình này hiện tại còn rất lạ với hầu hết các chuyên gia, giảng viên giảng dạy du lịch, các nhà quản lý và các doanh nghiệp khai thác du lịch. Hiện tại chỉ có vài công ty du lịch tại TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang và vài nơi trên cả nước khai thác loại hình này, nhưng thực chất cũng còn rất mơ hồ, chưa hiểu hết loại hình này. Đây là loại hình có thể khai thác nhiều không gian, địa hình khác nhau, cho nhiều đối tượng và nhiều lứa tuổi để gia tăng sức khỏe, lấy lại sự cân bằng trong cuộc sống bộn bề hiện nay được rất nhiều du khách các nước châu Á và phương Tây rất quan tâm. Chính vì thế, có thể nói đây là một loại hình, sản phẩm du lịch hoàn toàn có thể tạo ra sự khác biệt để thu hút du khách nếu các nhà làm du lịch của Kiên Giang nói chung và của Kiên Hải nói riêng nếu biết khai thác.

5.2.2. Du lịch ở ẩn

Ngày nay cùng với nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại tại các đô thị, con người ngày càng có nhu cầu tìm đến những nơi độc lập, yên tĩnh để nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe hay tìm đến những nơi này để đưa ra một quyết định quan trọng trong cuộc đời... Tại Quần đảo Nam Du hoàn toàn có thể phát triển loại hình du lịch này, có thể xây dựng các resort dạng bungalow phục vụ nhu cầu ở ẩn tại các khu vực: *Hòn Ông; Ba Hòn Nồm, Hòn Dâm.*

5.2.3. Du lịch trăng mật

Phong cảnh đẹp, hoang sơ và hải sản tươi sống là hai thế mạnh của du lịch Kiên Hải hiện tại, trong thời gian tới cùng với sự phát triển của cơ sở vật chất kỹ

thuật, Kiên Hải hoàn toàn có đủ khả năng khai thác loại hình này đối với các cặp uyên là khách nội địa và quốc tế tổ chức lễ cưới hay đi hưởng tuần trăng mật tại các hòn đảo xinh đẹp và thơ mộng. Nếu khai thác tốt loại hình này sẽ góp phần rất quan trọng đối với việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của du lịch Kiên Hải, vì hiệu ứng và hiệu quả của các hình ảnh, video về các sự kiện này sẽ tác động và lan truyền đến du khách rất nhanh thông qua các công cụ hiện đại như mạng xã hội, báo đài hiện nay.

Các khu vực có thể quy hoạch khai thác loại hình du lịch trăng mật kết hợp với các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, ẩm thực tại các khu vực có cảnh quan đẹp và cơ sở lưu trú nghỉ ngơi và, ăn uống đạt tiêu chuẩn như:

- Bãi Xếp - Bãi Bàng và Bãi Bấc *(Hòn Sơn)*;

- Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi, Bãi Giếng Tiên - Bãi Đá Trắng, Hòn Ông, Ba Hòn Nồm *(An Sơn);*

- Hòn Mấu *(Nam Du)*.

5.2.4. Du lịch MICE (Du lịch hội thảo, hội nghị, đi công tác): xã An Sơn và xã Lại Sơn

- Trong tương lai khi cơ sở hạ tầng–vật chất kỹ thuật phát triển hoàn chỉnh, cùng với nguồn nhân lực được đào tạo bài bản thì ngoài Phú Quốc và Cần Thơ là hai đểm đến có thể tổ chức tốt loại hình du lịch MICE trong những năm qua, Kiên Hải hứa hẹn sẽ là một điểm đến có khả năng phát triển loại hình du lịch này, nhất là khi hệ thống điện được kết nối đến Quần đảo Nam Du và hệ thống cơ sở lưu trú hiện đại phát triển đi vào hoạt động;

- Loại hình này khai thác kết hợp với các loại hình tham quan, nghỉ dưỡng tại các khách sạn hay resort có cơ sở vật chất hoàn chỉnh từ 3 sao trở lên với quy mô tở chức các sự kiện nhỏ và vừa như: hội nghị, hội thảo, họp mặt tri ân khách hàng, lễ tổng kết, lễ phát thưởng... là có thể khai thác tại các khu vực quy hoạch cơ sở lưu trú có chất lượng như:

+ Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi *(An Sơn)*;

+ Bãi Bàng, Bãi Bấc *(Lại Sơn);*

+ Khu lấn biển *(Hòn Tre)*.

5.2.5. Teambuilding (xây dựng tinh thần đồng đội)

Đây là loại hình du lịch thể thao kết hợp với trí tuệ dành cho tập thể hoặc nhóm người đi du lịch, với mục đích rèn luyện sức khỏe, trí óc và tinh thần gắn kết các thành viên tập thể lại với nhau. Các đơn vị tổ chức thường là các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội con người mới có đủ trình độ để khai thác loại hình này. Khách hàng thường là nhân viên văn phòng, công nhân viên chức hay công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp.

Kiên Hải có nhiều đảo, núi đồi và bãi biển có thể khai thác tốt loại hình này, đây là một loại hình hoàn toàn phù hợp, vì không cần đầu tư cơ sở cơ sở hạ tầng - vật chất nhiều, chủ yếu sử dụng chất xám và sự năng động của các các nhà điều hành hay hướng dẫn viên của các đơn vị lữ hành, hoàn toàn có thể phát triển trong giai đoạn 2018-2020 gần đây. Giai đoạn sau năm 2020 cần kêu gọi

đầu tư cơ sở vật chất tại một số khu vực như Hòn Dầu và Hòn Tre để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn chứa đựng hàm lượng chất xám, hạn chế phụ thuộc hay dựa vào tài nguyên quá nhiều.

** **Xã Nam Du**:* Hòn Bờ Đập, Hòn Mấu *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần kêu gọi đầu tư)*. Hòn Dầu *(Teambuilding các trò chơi giải trí, kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất)*;

** **Xã An Sơn**:* Bãi Mến Lớn, Bãi Sỏi, Bãi Đá Trắng–Bãi Giếng *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần kêu gọi đầu tư)*;

** **Xã Lại Sơn:*** Bãi Xếp, Bãi Bàng, Bãi Bấc, Bãi Giếng *(Teambuilding biển do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần đầu tư)*; Đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ, Đỉnh Ông Rồng *(Teambuilding núi do doanh nghiệp lữ hành thiết kế, địa phương bố trí khu vực phù hợp không cần kêu gọi đầu tư)*;

** **Xã Hòn Tre:*** Bãi Chén và Động Dừa xây dựng cơ sở vật chất vui chơi giải trí kết hợp chơi Teambuilding. *(Teambuilding các trò chơi giải trí, kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất)*.

6. Định hướng không gian phát triển du lịch

6.1. Định hướng tổ chức không gian du lịch

Xây dựng định hướng tổ chức không gian du lịch là một nhiệm vụ quan trọng đặt ra trong Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải là:

- Định hướng các trục không gian phát triển du lịch;

- Định hướng tổ chức không gian nhằm gắn kết các sản phẩm của các xã đảo và cả huyện. Theo đó, không gian phát triển du lịch huyện Kiên Hải gồm:

+ Phát triển theo phân chia địa giới hành chính xã gồm: xã Hòn Tre, xã Lại Sơn, xã An sơn và xã Nam Du;

+ Phát triển theo cách gọi tên đảo, quần đảo gồm: Đảo Hòn Tre, đảo Hòn Sơn *(hay Hòn Sơn Rái, Lại Sơn)* và Quần đảo Nam Du.

6.2. Xây dựng các trục giao thông du lịch

**** Trục giao thông du lịch liên vùng kết nối hàng không, đường bộ và đường thủy là:***

- Trục đường hàng không sân bay Nội Bài - Tân Sơn Nhất - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Trục đường hàng không sân bay Nội Bài - Tân Sơn Nhất - Phú Quốc - Kiên Hải;

- Nội Bài - Phú Quốc - Kiên Hải;

- Tân Sơn Nhất - Phú Quốc - Kiên Hải;

**** Trục giao thông du lịch liên vùng đường bộ - đường thuỷ là:***

- Thành phố Hồ Chí Minh - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Các tỉnh ĐBSCL - Rạch Giá - Kiên Hải;

- Thành phố Hồ Chí Minh - An Giang - Hà Tiên - Rạch Giá - Kiên Hải;

**** Trục giao thông du lịch liên vùng đường thuỷ:***

- Phú Quốc-Quần đảo Nam Du;

- Phú Quốc - Quần đảo Nam Du - Lại Sơn;

- An Minh - Kiên Hải;

- Rạch Giá - Kiên Hải.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện Đề án

7.1. Tổ chức phổ biến Đề án

- Công tác tổ chức phổ biến Đề án có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các nội dung và tiến độ của Đề án sau khi được phê duyệt. Đề án phát triển du lịch huyện Kiên Hải có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và cộng đồng dân cư trong địa bàn huyện, các vấn đề liên quan đến cơ chế phối hợp, môi trường pháp lý để tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Vấn đề quan tâm hiện nay là trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án là chậm tiến độ xác định phạm vi cho các dự án, khu điểm du lịch, mất nhiều thời gian trong quá trình phê duyệt dự án hoặc vướng mắc giải phóng mặt bằng dẫn đến các dự án triển khai chậm. Nguyên nhân, do công tác phổ biến và tuyên truyền chưa được chú trọng, số lần phổ biến, tuyên truyền hạn chế, chưa cụ thể đến khu điểm dự án nên một số bộ phận cộng đồng không nắm vững các nội dung có liên quan đến Đề án dẫn đến sự đồng thuận của người dân chưa cao. Các hình thức phổ biến phải đa dạng, phòng phú và tăng số lần phổ biến nội dung Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phạm vi phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp xã hội, cộng đồng, tôn giáo, dân tộc nhưng trọng tâm vào các khu vực có các dự án đầu tư, liên quan đến xây dựng sản phẩm du lịch, các khu điểm du lịch để các thành viên xã hội chấp hành và nhận được sự tham gia của xã hội tạo ra sản phẩm du lịch và bảo vệ môi trường;

- Hình thức phổ biến qua phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và cơ sở nơi sẽ diễn ra các nội dung Đề án như: Đài phát thanh truyền hình tỉnh Kiên Giang, Đài truyền thanh huyện, áp phích, panô, tranh cổ động, đăng báo cáo tổng hợp trên website của Sở Du lịch Kiên Giang và của UBND huyện Kiên Hải;

- Để Đề án có giá trị thực tế cần triển khai trao đổi thông qua các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm ở các cấp, đặc biệt chú ý đến các cuộc trao đổi tham vấn cộng đồng dân cư và huy động được cộng đồng dân cư tham gia vào việc thảo luận kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án.

7.2. Nâng cao năng lực cho bộ phận quản lý Đề án

Phòng Văn hóa - Thông tin là bộ phận mưu cho UBND huyện Kiên Hải về quản lý Nhà nước, phối hợp với các ngành chắc năng tổ chức thực hiện các nội dung Đề án sau khi đã được phê duyệt. Để nâng cao năng lực cho bộ phận

quản lý Đề án, Phòng Văn hóa - Thông tin và các phòng ban chuyên môn có liên quan của UBND huyện cần phối hợp chặt chẽ đối với việc quản lý, tổ chức thực hiện cũng như tham mưu cho UBND và Thường trực huyện Ủy. Mặt khác, cần thường xuyên đào tạo, tập huấn chuyên môn về du lịch cho các các bộ quản lý để thực hiện công việc có hiệu quả theo xu hướng phát triển cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các điểm đến trong thời gian tới.

7.3. Tổ chức giám sát nội dung Đề án

Sau khi Đề án được phê duyệt cần phải triển khai các mục tiêu và nội dung các chỉ tiêu của đề án đề ra cụ thể.

Căn cứ vào tình hình phát triển du lịch huyện Kiên Hải thời gian qua cho thấy: Một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu; tài nguyên du lịch phong phú, tiềm năng nhưng chưa được đầu tư xây dựng; một số dự án đầu tư triển khai chậm, lãng phí tài nguyên; vốn đầu tư cho các dự án du lịch trên huyện đảo không lớn, chưa có dự án đầu tư mang tầm cỡ quốc gia và khu vực; số lượng sản phẩm du lịch chưa nhiều. Các khu du lịch chưa xác định vị trí, quy mô cụ thể nên dẫn đến tình trạng các khu du lịch vẫn chờ nhà đầu tư, có nhà đầu tư thì không có cơ sở pháp lý để chấp thuận chủ trương đầu tư... nên huyện không thể kêu gọi nhà đầu tư gây lãng phí tài nguyên.

Vì vậy, cần tổ chức giám sát thực hiện Đề án trên các nội dung chính sau:

- Giám sát đối với các dự án đầu tư trong khu vực đã được xác định trong Đề án phát triển du lịch của huyện Kiên Hải;

- Cần có giải pháp quản lý các công trình, giám sát cấp phép xây dựng;

- Giám sát các quy hoạch chi tiết tại các điểm du lịch;

- Có kế hoạch xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án tại các khu du lịch đã xác định trong Đề án.

8. Giải pháp phát triển du lịch huyện Kiên Hải

8.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện nội dung Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch của Huyện ủy về phát triển du lịch huyện Kiên Hải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, nhận thức rõ vai trò du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, có khả năng đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội; tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, mang lại hiệu quả về nhiều mặt kinh tế, xã hội, môi trường, chính trị, an ninh, quốc phòng; đặc biệt du lịch góp phần tăng thu nhập, việc làm và góp phần cải thiện đời sống của cộng đồng dân cư.

8.2. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch

Trên cơ sở vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương; đặc biệt là Nghị quyết thu hút ưu đãi đầu tư du lịch của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sắp sửa ban hành, Kiên Hải có thể nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ phát triển du lịch riêng của huyện, để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ du lịch.

Mặt khác, tăng cường chức năng tư vấn đầu tư để hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện quy trình hồ sơ, thủ tục đầu tư. Lập danh mục các các dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm để kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch. Mặt khác, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

8.3. Đầu tư nguồn nhân lực du lịch cho du lịch Kiên Hải

Hiện trạng, đội ngũ cán bộ trong ngành du lịch huyện Kiên Hải còn thiếu và yếu về trình độ chuyên môn, kỹ năng phục vụ, đặc biệt số lao động phổ thông chiếm đa số ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nơi trực tiếp với khách du lịch, thiếu lao động có tay nghề cao, chưa có chuyên gia; không chỉ yếu về chuyên môn mà trình độ ngoại ngữ rất hạn chế. Các điểm du lịch hiện tại chỉ là tự phát, trình độ dân trí thấp, trình độ chuyên môn dịch vụ hầu như chưa qua đào tạo, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường hạn chế, đời sống và thu nhập của cư dân địa phương rất bấp bênh là rào cản rất lớn đối với việc phát triển du lịch trên địa bàn. Vì vậy, việc đầu tư nguồn nhân lực cho du lịch là hết sức quan trọng. Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn viên và nghiệp vụ du lịch khác cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ phục vụ khách du lịch; các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cũng như các kiến thức du lịch cộng đồng cho người dân ở tại các khu, điểm du lịch.

8.4. Các giải pháp về công tác đầu tư phát triển du lịch

Cần tập trung đầu tư để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trăng, có sức cạnh tranh tạo ra được thương hiệu cho du lịch Kiên Hải.

Đối với đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch, ngoài nguồn vốn đầu tư trực tiếp trong du lịch, cần huy động các nguồn khác để hỗ trợ phát triển du lịch. Đối với đầu tư cơ sở vật chất du lịch cần có chính sách đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư chiến lược để tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

8.4.1. Tăng cường đầu tư và kêu gọi đầu tư hạ tầng du lịch

**** Đường, bến cảng***

Đầu từ xây dựng một số cầu tàu ở các đảo của xã An Sơn và Nam Du. Tại các khu vực như Hòn Dầu, Hòn Nồm Giữa, Hòn Bờ Đập, Hòn Mấu (bãi sau) cần đầu tư xây dựng cầu tàu để cho du khách có thể tiếp cận các điểm du lịch một cách thuận tiện, mà không cần phải đi vỏ máy vận chuyển từ tàu lớn mới có thể tiếp vào bờ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của du khách như khu vực Hòn Mấu hiện nay là một ví dụ.

Mặt khác, tại các khu vực như đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ cần xây dựng hoàn chỉnh con đường từ chân lên đỉnh núi để du khách có thể tiếp cận một cách dễ dàng; đặc biệt tại khu vực đỉnh Ma Thiên Lãnh, cần đầu tư xây dựng hệ thống đường tiếp cận đỉnh sao cho an toàn cho du khách, vì hiện tại khu vực này muốn lên đến đỉnh du khách phải leo qua các vách đá thẳng đừng và chật hẹp rất mất an toàn. Bên cạnh đó, tại các khu vực như: Bãi Nhum, Bãi Giếng, Bãi Đá Trắng, Bãi Đất Đỏ, Hòn Mấu, Hòn Dầu, Hòn Ngang... cần hoàn chỉnh hệ thống đường dẫn đến các khu điểm du lịch, tạo điều kiện cho xe 4 bánh từ 12- 15 chỗ hay xe điện có thể tiếp cận, đưa đón khách dễ dàng, an toàn và thuận lợi.

**** Điện và nước***

Tích cực tranh thủ nguồn vốn và sự hỗ trợ từ Trung ương, Tập Đoàn Điện lực Việt Nam kéo điện ra Quần đảo Nam Du kết nối với 2 xã An Sơn và Nam Du để góp phần phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân, trong đó có phát triển du lịch. Mặt khác, cần ra soát và tính toán nhu cầu đầu tư phát triển du lịch trong thời gian sắp tới để quy hoạch xây dựng bổ sung các hồ nước cung cấp đủ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và phát triển du lịch, đặc biệt tại các đảo nhỏ không phải là trung tâm xã nhưng có đông dân cư sinh sống.

8.4.2. Đầu tư xây dựng một số cơ sở lưu trú cao cấp

Thực tế trên địa bàn huyện Kiên Hải cơ sở lưu trú chủ yếu là nhà nghỉ, nhà trọ và số lượng phòng còn ít không đủ đáp ứng mùa du lịch cao điểm thiếu cơ sở lưu trú có chất lượng cao, chất lượng dịch vụ trong lưu trú lại đơn điệu chưa đáp ứng nhu cầu khách du lịch, ảnh hưởng đến thu hút khách. Chính vì vậy việc đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống khách sạn, đặc biệt là các khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp với đầy đủ các công trình dịch vụ bổ trợ *(tổ hợp thể thao, khu hội chợ, hội nghị, hội thảo, các nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí...)* là hết sức quan trọng và cần thiết.

8.4.3. Đầu tư phát triển đồng bộ và có chất lượng đối với dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách

Du lịch Kiên Hải chủ đạo là du lịch biển đảo, hiện nay, các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao có chất lượng cao bổ trợ cho các hoạt động, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trên huyện đảo còn ít về số lượng, chất lượng còn rất hạn chế. Điều này đã hạn chế đáng kể thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch. Để khắc phục tình trạng này, trước mắt trong năm 2018 - 2020 cần lựa chọn một số dịch vụ bổ sung để ưu tiên đầu tư xây dựng các dịch vui chơi giải trí và thể thao tổng hợp để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa - thị trường khách có nhu cầu cao về các dịch vụ vui chơi giải trí và thể thao. Các loại hình du lịch có thể tổ chức như: Du lịch mạo hiểm, đua thuyền, câu cá, du lịch thám hiểm, lặn biển, lướt ván, ca nô dù, flyboard...

8.4.4. Đầu tư xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo Kiên Hải

So với một số tỉnh khác trong khu vực ĐBSCL thì Kiên Giang nói chung và huyện Kiên Hải nói riêng có số lượng tài nguyên du lịch rất phong phú, đa

dạng về chủng loại; nhưng thời gian qua, chưa tập trung lựa chọn ra loại tài nguyên du lịch nào tiêu biểu mang đặc trưng cho du lịch Kiên Hải để phục vụ cho công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến cho khách du lịch. Vì vậy, du lịch Kiên Hải lựa chọn đầu tư khu du lịch quần đảo Nam Du để tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng thương hiệu.

8.5. Môi trường

- Giai đoạn hiện tại bố trí đủ lò đốt rác và thùng rác có nắp đậy tại các xã đảo của huyện. Bên cạnh đó, cần quy hoạch khu vực thu gom rác tại những đảo chưa có quy hoạch bãi xử lý rác. Mặt khác, cần tiến hành phân loại rác trước khi xử lý;

- Thành lập đội tình nguyện viên kết hợp thu gom rác cùng với nhân viên thu gom rác của Ban Quản lý hiện tại của các xã, ngoài việc thu gom trên bờ còn thu gom rác tại các bãi biển và trên mặt nước tại các khu vực và các đảo có khách du lịch tham quan;

- Xây dựng và ban hành Bộ quy tắc bảo vệ môi trường tự nhiên và nhân văn đối với du khách, các đơn vị kinh doanh du lịch và cán bộ công viên chức trên toàn địa bàn huyện. Đồng thời kết hợp với việc tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đến các đối tượng nêu trên;

- Về lâu dài cần quy hoạch, xử lý hệ thống xả thải nước của các đơn vị kinh doanh du lịch và nước thải từ sinh hoạt của người dân ra môi trường biển sao cho đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường nước;

- Sở Tài nguyên & Môi Trường; Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài Nguyên và Môi trường huyện Kiên Hải và các ban ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền truyền nâng cao nhận thức về việc bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, người dân và du khách; công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường nói chung và môi trường du lịch nói riêng một cách nghiêm túc và chặt chẽ, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc ô nhiễm và các tác động khác đến môi trường.

8.6. Giải pháp vốn đầu tư phát triển du lịch

Mục tiêu là huy động tối đa các nguồn vốn để giải quyết nhu cầu đầu tư cho cơ sở hạ tầng, các dịch vụ du lịch và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

8.6.1. Huy động vốn từ nguồn tích lũy doanh thu du lịch

Nếu như tốc độ phát triển du lịch hiện nay của cả nước thì nguồn vốn tích luỹ từ thu nhập có khả năng đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cơ bản vào khoảng từ 10-14% nguồn vốn cho các dự án phát triển du lịch cả nước. Vấn đề cơ bản là sự điều tiết và phân phối của Nhà nước đối với nguồn vốn này cho địa phương và hiệu quả các dự án. Chính vì vậy, huyện Kiên Hải cần tranh thủ nguồn vốn trên từ ngân sách của tỉnh Kiên Giang, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch Việt Nam và Kiên Giang chính thức đi vào hoạt động.

8.6.2. Nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước

Hiện nay trên địa bàn huyện Kiên Hải có nhiều khu vực có thể kêu gọi dự án đầu tư như: du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề,...

Giải pháp về huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch:

- Từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước *(cả Trung ương và địa phương)* theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích thu hút các nguồn vốn đầu tư khác vào các dự án du lịch. Nguồn vốn đầu tư này chủ yếu dành cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng *(đường giao thông; cung cấp điện, nước; xử lý môi trường...)*; cho công tác bảo tồn và tôn tạo các giá trị tài nguyên du lịch *(đặc biệt là các di sản văn hóa, các giá trị đa dạng sinh học; hỗ trợ cho công tác quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch)*.

- Hình thành cơ chế huy động vốn thích hợp để thu hút và tạo ra các nguồn vốn đầu tư phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, huy động mọi nguồn vốn để giải quyết về nhu cầu đầu tư, bao gồm:

+ Vốn tích lũy của các doanh nghiệp; vốn vay ngân hàng với tỷ lệ lãi suất ưu đãi; nguồn vốn đầu tư trong nước, trong dân thông qua Luật Đầu tư; vốn thông qua cổ phần hóa các doanh nghiệp; tạo nguồn vốn thông qua hình thức cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê;

+ Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài *(FDI)* hoặc liên doanh với nước ngoài, vốn đầu tư 100% nước ngoài, vốn ODA...

8.7. Giải pháp về xúc tiến quảng bá du lịch

Mục tiêu của giải pháp là tạo ra hình ảnh mới về tiềm năng du lịch và các chính sách của huyện Kiên Hải đối với thị trường khách du lịch và các nhà đầu tư.

8.7.1. Đối với thị trường khách du lịch

Trong những năm tới trước mắt vẫn xác định thị trường khách du lịch quốc tế cần chú trọng quảng bá và xúc tiến để thu hút khách du lịch; các thị trường trọng điểm là thị trường du lịch Campuchia, các trung tâm du lịch lớn trong nước như: TP.Hồ Chí Minh, các tỉnh ĐBSCL...và chú trọng số khách du lịch là chuyên gia, nhân viên sứ quán, văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế. Các năm sau, khi cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch của huyện đảo được đảm bảo chất lượng thì cần đẩy mạnh thị trường khách du lịch tại các nước khu vực ASEAN như Thái Lan, Singapore, Indonesia, Lào, Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan; Tây Âu, Bắc Âu, Mỹ và Úc.

8.7.2. Đối với các nhà đầu tư

Chú trọng thu hút các nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại các khu du lịch, các dịch vụ có chất lượng cao như khu du lịch cao cấp, các dịch vụ vui chơi giải trí từ các nhà đầu tư nước ngoài;

Giải pháp xúc tiến và quảng bá du lịch thông qua các diễn đàn, cuộc hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm...trong và ngoài nước. Khuyến khích các doanh nghiệp và cơ quan quản lý tham gia quảng bá sản phẩm du lịch. Thông qua các công ty lữ hành chuyên nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước

để giới thiệu, bán và kết nối các chương trình du lịch đến với các khu điểm tài nguyên du lịch trên địa bàn Kiên Hải;

- Biên soạn bản đồ du lịch Kiên Hải; xây dựng cuốn Cẩm nang du lịch Kiên Hải; xây dựng tờ gấp cung cấp giới thiệu thông tin để cung cấp, phục vụ du khách *(thông qua bán, cung cấp miễn phí tại các điểm khách sạn, nhà hàng, quầy bán sách báo, bến xe, bến tàu,...)*;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá du lịch Kiên Hải trên các loại hình báo chí trong nước, qua mạng internet, phương tiện giao thông...;

- Xây dựng phóng sự giới thiệu tiềm năng, tài nguyên và sản phẩm du lịch Kiên Hải phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và Đài Trung ương, Đài địa phương một số tỉnh bạn;

- Xây dựng Video clip thực sự ấn tượng, chất lượng để giới thiệu, quảng bá về du lịch Kiên Hải, phục vụ cho các đợt hội nghị xúc tiến và quảng cáo trên các phương tiện giao thông như máy bay, xe khách, tàu cao tốc...;

- Xây dựng các bài viết quảng bá du lịch Kiên Hải trên các tạp chí, ấn phẩm lớn trong nước và trên các trang mạng xã hội, trên một số trang mạng lớn về du lịch trên thế giới;

- Đẩy mạnh hiệu quả quảng bá, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm du lịch của huyện đảo, cung cấp các thông tin cần thiết cho du khách trên các trang thông tin điện tử của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Web của Sở Du lịch tỉnh, Cổng thông tin Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, v.v...;

- Xuất bản tờ Thông tin Du lịch Kiên Hải *(6 số/năm)*;

- Tổ chức tốt các hoạt động, các sự kiện lớn trong huyện để thu hút du khách như: Lễ hội Nghinh Ông Kiên Hải, Tuần lễ văn hóa - du lịch Kiên Hải, tổ chức giải leo núi mạo hiểm, hội chợ; đăng cai các giải đấu đua thuyền, ca-nô quốc gia, khu vực v.v...

8.8. Giải pháp phát triển các doanh nghiệp lữ hành và doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho du lịch

- Đẩy mạnh hoạt động doanh nghiệp lữ hành và doanh nghiệp cung cấp sản phẩm du lịch chất lượng là cần thiết hơn bao giờ hết đối với du lịch Kiên Hải. Trước mắt, ưu tiên xây dựng, thành lập các doanh nghiệp lữ hành đủ mạnh cả vật chất và năng lực; liên kết hoặc chấp nhận các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trên địa bàn với các ưu đãi đặc biệt, để đảm bảo nguồn khách du lịch cho du lịch Kiên Hải;

- Nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý du lịch; đồng thời trang bị nghiệp vụ chuyên ngành và trình độ ngoại ngữ cho cán bộ hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch; tăng cường đào tạo nghiệp vụ du lịch, vệ sinh môi trường du lịch, bảo vệ tài nguyên môi trường và phong cách phục vụ cho cộng đồng dân cư.

8.9. Giải pháp xã hội hoá du lịch và gắn với cải thiện đời sống cho người dân địa phương

- Trong quá trình phát triển du lịch trên địa bàn cần nhận được sự hợp tác của mọi thành viên trong xã hội thông qua giải pháp xã hội hóa trong phát triển du lịch. Xã hội hóa du lịch thực chất là khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau, đặc biệt có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch; thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị tài nguyên và môi trường để phục vụ phát triển du lịch;

- Để xã hội hóa có hiệu quả cần có cơ chế chính sách về xã hội hóa cho từng hoạt động cụ thể như: xã hội hóa trong đầu tư cần có cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư; xã hội hóa trong lĩnh vực xây dựng phát triển sản phẩm cần có sự liên kết của các bên để tạo ra sự bình đẳng giữa quyền và nghĩa vụ các bên tham gia. Vấn đề xã hội hóa được xét trên nhiều góc cạnh khác nhau từ việc lập chương trình, kế hoạch đến vấn đề phân chia lợi ích giữa các bên tham gia rõ ràng mới vận động được các thành phần tham gia.

8.10. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo vệ tài nguyên và đảm bảo an ninh quốc phòng

8.10.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

Cần tăng cường phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của công tác quản lý nhà nước toàn diện từ cấp huyện đến cấp xã đối với các lĩnh vực du lịch của huyện Kiên Hải, từ việc đào tạo cán bộ đáp ứng nhu cầu; giám sát thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch hay cơ chế chính sách phát triển du lịch; tham mưu đối với việc phát triển du lịch đối với UBND tỉnh, Sở Du lịch hay đối với các các cơ quan tổ chức Trung ương đối với việc phát triển và khai thác du lịch đối với những vấn đề cần thiết mang lại hiệu quả cao; thanh kiểm tra xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm...

8.10.2. Bảo vệ tài nguyên du lịch

Bên cạnh công tác bảo vệ môi trường thì công tác bảo vệ tài nguyên du lịch cần được tăng cường chú trọng phối hợp đối với việc bảo vệ tài nguyên du lịch, đặc biệt là cần có chương trình hay kế hoạch cụ thể trong giai đoạn tới nhằm ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu tác động đến cơ sở vật chất, hạ tầng và tài nguyên du lịch Kiên Hải. Cần có giải phải cụ thể đối với việc lồng ghép hay trực tiếp để hạn chế tác động biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các giá trị tài nguyên;

Mặt khác, cần tăng cường công tác quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm đối với các hành vi cố ý hay vô ý đối với việc xâm hại các tài nguyên như trộm cắp hay bẻ san hô; lấy đá tại các khu vực bãi biển về làm vật lưu niệm; bẻ, chặt phá cây rừng khi leo núi; người phá rừng hay lấn chiếm các khu vực không nằm trong quy hoạch phát triển du lịch để xây dựng cơ sở lưu trú, ăn uống... phục vụ du khách. Bên cạnh đó, cần khuyến khích du khách câu cá hay các loài động

vật biển thả về với môi trường tự nhiên nhằm mục đích bảo vệ sự đa dạng về số lượng, chủng loài hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững.

8.10.3. Đảm bảo an ninh quốc phòng

Phát triển du lịch đảm bảo tình an ninh quốc phòng trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy hoạch các khu vực trọng yếu, nhạy cảm của quốc phòng như tại các khu vực đỉnh Ma Thiên Lãnh, Đỉnh Đề Thơ, các khu vực rừng, biển liên quan đến an ninh quốc phòng trong khu vực.

8.11. Giải pháp kiện toàn bộ máy hoạt động trên địa bàn huyện Kiên Hải

Huyện Kiên Hải cần sớm xúc tiến thành lập Hiệp hội du lịch huyện Kiên Hải trên cơ sở thành lập từ các hội nghề nghiệp du lịch như hộ kinh doanh cơ sở lưu trú, vận chuyển, lữ hành... nhằm tạo sự quản lý hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả và trật tự đối với môi trường kinh doanh; bảo vệ quyền lợi, chia sẽ thông tin và kinh nghiệm của các thành viên trong hội; đặc biệt là quá trình xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo nhằm gia tăng sự cạnh tranh đối với các điểm đến khác trong thời gian tới.

9. Kinh phí thực hiện đề án

Kinh phí thực hiện đề án từ nguồn ngân sách và xã hội hóa, trong đó:

- Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương;

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịch từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp và nhân dân;

- Khái toán theo quy định tỷ suất đầu tư biển đảo do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành, ước tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịchhuyện Kiên Hải giai đoạn hiện tại đến năm 2030 cần vốn là 16.500 tỷ đồng.

10. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

Phòng Kinh tế hạ tầng – Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
H. KIÊN HẢI - T. KIÊN GIANG

Trần Thanh Thắng